



# BẢN TIN

## KHUYẾN NÔNG BẮC KẠN

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BẮC KẠN  
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG



✦ THÔNG TIN CHỦ TRƯỞNG CHÍNH SÁCH

SỐ 02-2021

✦ KHOA HỌC KỸ THUẬT - KINH NGHIỆM SẢN XUẤT  
PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN

# MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG TRONG CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG



Bà Đỗ Thị Minh Hoa, Phó chủ tịch UBND tỉnh chủ trì buổi làm việc về tình hình triển khai các kế hoạch thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn tại Sở Nông nghiệp và PTNT



Ông Hoàng Duy Chinh, Bí thư Tỉnh ủy và lãnh đạo Sở, ngành tham gia trồng cây tại khuôn viên Hội trường Tỉnh ủy

Ảnh bìa 1: Lễ công bố xã Địa Linh, huyện Ba Bể đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020

# **PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2021**

**Đ**ể chủ động trong công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp vụ Mùa năm 2021, ngày 28/5/2021, UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Quyết định số 756/QĐ-UBND phê duyệt phương án sản xuất vụ Mùa năm 2021 với các nội dung cụ thể như sau:

## **1. Mục tiêu chung**

Chỉ đạo sản xuất đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch, góp phần đưa tốc độ tăng trưởng GDP ngành nông lâm nghiệp, thủy sản năm 2021 đạt 3,5% trở lên.

Đẩy mạnh sản xuất cây trồng theo hướng thâm canh tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả. Hình thành vùng sản xuất các cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp nhu cầu của thị trường gắn với liên kết bao tiêu sản phẩm để nâng cao giá trị sản xuất.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung, sử dụng các giống có năng suất, chất lượng, đồng thời tiến hành chọn lọc, bảo tồn, phát triển một số loài vật nuôi bản địa có giá trị kinh tế nhằm đa dạng hóa các sản phẩm chăn nuôi đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Bảo vệ tốt toàn bộ diện tích rừng tự nhiên hiện có; tiếp tục nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế của rừng trồng theo hướng phát triển lâm nghiệp bền vững.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **Về trồng trọt**

Tổng sản lượng lương thực có hạt vụ Mùa đạt 91.327 tấn.

Cây lúa: Diện tích 14.210 ha, năng suất lúa 48,07 tạ/ha; sản lượng 68.308 tấn, trong đó diện tích sử dụng giống lúa chất lượng 2.730 ha; diện tích sản xuất lúa gắn với tiêu thụ sản phẩm 130ha.

Cây ngô: Diện tích 5.578 ha, năng suất 41,27 tạ/ha; sản lượng 23.019 tấn.

Cây rau, đậu các loại: Tổng diện tích 825ha, trong đó cây rau các loại 495 ha, năng suất 137,58

tạ/ha, sản lượng 6.810 tấn; cây đậu các loại 330 ha, năng suất 12,78 tạ/ha, sản lượng 422 tấn.

Cây khoai lang 113 ha, năng suất 49,21 tạ/ha, sản lượng 556 tấn.

Cây công nghiệp ngắn ngày: Tổng diện tích là 560ha, trong đó, đậu tương 285 ha, năng suất 17,25 tạ/ha, sản lượng 492 tấn; cây lạc 275 ha, năng suất 18,29 tạ/ha, sản lượng 503 tấn.

Tiếp tục chăm sóc diện tích cây dong riềng, khoai môn, diện tích cây mía đã trồng để thu được năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao nhất.

Đối với các loại cây ăn quả, cây chè: Tiếp tục tổ chức thực hiện, tăng cường chăm sóc để đảm bảo năng suất, sản lượng theo kế hoạch.

Đối với diện tích trồng dong riềng không đạt kế hoạch tiếp tục chuyển đổi sang trồng cây trồng khác như: Ngô, rau màu, đậu đỗ các loại, lạc, cây dược liệu. Ưu tiên sử dụng các giống cây trồng có thời gian sinh trưởng ngắn, nhanh chóng giải phóng quỹ đất, tập trung sản xuất cây trồng vụ Đông năm 2021.

### **Về chăn nuôi**

Phần đầu đến cuối năm 2021 tổng đàn vật nuôi, thủy sản đạt chỉ tiêu kế hoạch giao, chỉ tiêu các tháng cuối năm, cụ thể như sau:

Đàn trâu: Phần đầu số con xuất bán và giết mổ các tháng cuối năm đạt 7.680 con; sản lượng thịt hơi đạt 1.750 tấn;

Đàn bò, ngựa: Phần đầu số con xuất bán và giết mổ các tháng cuối năm đạt 4.326 con; sản lượng thịt hơi đạt 1.060 tấn;

Đàn dê: Phần đầu số con xuất bán và giết mổ các tháng cuối năm đạt 8.917 con; sản lượng thịt hơi đạt 248 tấn;

Đàn lợn: Phần đầu số con xuất bán và giết mổ các tháng cuối năm đạt 122.705 con; sản lượng thịt hơi đạt 8.317 tấn;

Đàn gia cầm: Phần đầu số con xuất bán và giết mổ các tháng cuối năm đạt 1.453.868 con; sản lượng thịt hơi đạt 3.001 tấn;

Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại phần đầu theo phương án sản xuất các tháng cuối năm là 14.376 tấn, tổng số lượng thịt hơi xuất chuồng cả năm 2021 lên 24.000/24.000 tấn đạt 100% kế hoạch.

Thủy sản: Chỉ đạo triển khai nuôi trồng thủy sản đảm bảo kế hoạch giao, khuyến khích người dân nuôi cá kết hợp với trồng lúa trong vụ mùa, quản lý môi trường và phòng ngừa dịch bệnh đối với động vật thủy sản; tập trung chỉ đạo thâm canh tăng năng suất, sản lượng thông qua các biện pháp kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo mục tiêu sản lượng các tháng cuối năm là 1.499 tấn.

### **Về lâm nghiệp**

Phần đầu trồng rừng 3.570 ha đạt 100% kế hoạch. Sản lượng gỗ khai thác tiếp tục phần đầu đạt mục tiêu trong năm 2021 là 287.000m<sup>3</sup>. Tiếp tục đôn đốc thực hiện hiệu quả công tác giao khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng 93.759,17 ha (Trong đó: Bảo vệ rừng đặc dụng 18.420 ha, bảo vệ phòng hộ 58.690,17 ha, bảo vệ rừng sản xuất 16.649 ha).

### **3. Nhiệm vụ, giải pháp**

#### **Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với ngành Nông nghiệp và PTNT để chỉ đạo thời vụ, xác định cơ cấu giống cây trồng thích hợp với điều kiện địa phương nhằm thống nhất trong chỉ đạo sản xuất. Quan tâm chỉ đạo chăm sóc các cây trồng chính theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt để đảm bảo năng suất, chất lượng.

Chủ động, quyết liệt trong công tác chỉ đạo sản xuất, bám sát các chỉ tiêu, kế hoạch được giao. Chủ động triển khai, thực hiện các Kế hoạch thực hiện Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn

2020 – 2025, tầm nhìn 2035. Thực hiện tốt công tác kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi và vật tư nông nghiệp tại cơ sở, đặc biệt vào thời điểm trước khi bước vào vụ sản xuất. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm trong sản xuất, kinh doanh cây giống, con giống kém chất lượng, giống không rõ nguồn gốc, gây thiệt hại cho người dân.

Thường xuyên kiểm tra đôn đốc sản xuất tại cơ sở, kịp thời tháo gỡ những khó khăn tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, HTX, đồng hành cùng nông dân sản xuất có hiệu quả.

#### **Công tác tuyên truyền**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản, kế hoạch, cơ chế chính sách của tỉnh liên quan đến thực hiện Phương án sản xuất vụ Mùa năm 2021 đến từng xã, phường, thị trấn, các doanh nghiệp, HTX để triển khai sản xuất có hiệu quả đạt mục tiêu đề ra.

Tuyên truyền, vận động người dân thay đổi phương thức sản xuất từ quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình sang hình thức liên kết tổ hợp tác, HTX, để thuận lợi trong quá trình đầu tư, chăm sóc cũng như tiêu thụ sản phẩm.

Quan tâm chú trọng công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao quy trình kỹ thuật sản xuất an toàn. Trong đó đẩy mạnh tập huấn sản xuất theo quy trình VietGAP, sản xuất hữu cơ; ưu tiên kinh phí hỗ trợ sản xuất có chứng nhận, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn gắn với liên kết, tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành của Chính phủ về chuyển đổi đất trồng lúa.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung các Kế hoạch thực hiện Đề án thông qua các phương tiện truyền thông, hội nghị, họp giao ban đến các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp, HTX và các hộ sản xuất trên địa bàn để tổ chức triển khai thực hiện.

### **Về trồng trọt**

Bố trí bộ giống lúa phù hợp theo từng vùng sản xuất, những giống có cùng thời gian sinh trưởng và đặc điểm sinh học giống nhau cần bố trí tập trung tạo vùng sản xuất với diện tích lớn, để thuận lợi cho chăm sóc và thu hoạch; không bố trí nhiều giống trên một cánh đồng; ưu tiên sử dụng các giống có năng suất, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu sâu bệnh, thời gian sinh trưởng ngắn để đảm bảo thời gian triển khai các cây trồng vụ Đông năm 2021. Đặc biệt, trên những diện tích có kế hoạch để gieo trồng các cây vụ Đông như khoai tây, rau, cần chỉ đạo cơ cấu giống gieo trồng vụ Mùa hợp lý. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa bằng các cây trồng có giá trị kinh tế cao (bí đỏ, bí xanh, dưa các loại, đậu đỗ các loại...) cây ăn quả, dược liệu đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

Tập trung phát triển, mở rộng diện tích cây rau màu các loại như: Bí đỏ, bí xanh, dưa các loại, đậu đỗ các loại... theo lợi thế của từng địa phương, nhằm bù đắp sản lượng thiếu hụt do thiên tai gây ra, đồng thời mở rộng diện tích trên những diện tích cây khác đã giao trong vụ Xuân năm 2021 nhưng chưa đạt kế hoạch.

Hướng dẫn nông dân gieo trồng đảm bảo theo khung thời vụ đối với từng loại cây trồng; thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật từ khâu gieo trồng, chăm sóc đến thu hoạch.

Làm tốt công tác dự tính, dự báo sâu bệnh; tham mưu kịp thời cho các cấp, ngành chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh đảm bảo an toàn, hiệu quả; quản lý tốt chất lượng thuốc bảo vệ thực vật.

Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với sản xuất kinh doanh giống cây trồng, vật tư nông nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ trồng trọt.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực sản xuất giống cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm để đảm bảo có đủ lượng giống tốt phục vụ Kế hoạch phát triển chế biến sản phẩm chè, miến dong, Kế hoạch phát triển

cây ăn quả đặc sản của UBND tỉnh. Rà soát lại toàn bộ cây đầu dòng đã được công nhận; có chế độ quản lý, giám sát việc khai thác, sử dụng cây giống đầu dòng...; tiếp tục tiến hành bình tuyển, công nhận cây đầu dòng, cây có đủ điều kiện sản xuất giống theo đúng quy định nhằm bảo tồn nguồn gen và cung cấp nguyên liệu phục vụ sản xuất cây giống; không để người dân sử dụng giống cây không rõ nguồn gốc hoặc do người dân tự nhân giống mà không qua tuyển chọn.

### **Về chăn nuôi, thủy sản**

Đa dạng hóa phương thức chăn nuôi và kết hợp sử dụng thức ăn công nghiệp với tận dụng nguồn sản phẩm phụ trong nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi, chế biến, giết mổ, khuyến khích chuyển đổi phương thức sản xuất chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi hàng hóa tập trung theo hướng trang trại để sản xuất hàng hóa theo chuỗi liên kết có sự tham gia đầu tư, kết nối thị trường của các doanh nghiệp và các hợp tác xã để ổn định đầu ra cho sản phẩm, góp phần thúc đẩy chăn nuôi.

Đối với phát triển chăn nuôi đàn gia súc, tập trung phát triển chăn nuôi theo hướng bán thâm canh để tăng năng suất; tập trung chỉ đạo khuyến khích người chăn nuôi vỗ béo trâu, bò để đưa vào xuất bán, giết mổ tăng số lượng và sản lượng.

Đối với chăn nuôi gia cầm cần đổi cung cầu cho phù hợp, tăng cường phát triển chăn nuôi các giống gà nội, gà đặc sản và con lai có chất lượng cao, nhằm phát huy lợi thế.

Chỉ đạo tái đàn lợn gắn với các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh để duy trì sản xuất; hướng dẫn, giám sát các cơ sở sản xuất lợn giống, các trang trại, hộ chăn nuôi có lợn nái tăng cường các biện pháp kỹ thuật để nâng cao hiệu quả trong sản xuất và cung ứng con giống đảm bảo chất lượng, giảm giá thành,

phục vụ nhu cầu chăn nuôi; kiểm soát tốt việc vận chuyển lợn để nuôi làm giống, nuôi thương phẩm trong và ngoài vùng có bệnh DTLCP theo quy định.

Đối với công tác nuôi trồng thủy sản thực hiện duy trì ổn định diện tích nuôi trồng, tập trung thực hiện tốt việc tăng năng suất, sản lượng thông qua các biện pháp kỹ thuật thâm canh trong chăm sóc, nuôi trồng trên cơ sở diện tích nuôi trồng hiện có để đảm bảo mục tiêu sản lượng; thay đổi phương thức nuôi từ quảng canh sang quảng canh cải tiến, bán thâm canh và sử dụng nuôi một số giống đạt năng suất, phù hợp với thị trường người tiêu dùng.

Nâng cao chất lượng công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi, thủy sản đặc biệt là bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và Viêm da nổi cục trên trâu, bò, thông qua việc nâng cao tỷ lệ tiêm phòng vắc xin; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành của các tổ chức, cá nhân tham gia vào sản xuất chăn nuôi trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi.

Tiếp tục triển khai tuyên truyền Luật Chăn nuôi, Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thực hiện; tăng cường công tác quản lý giống, vật tư thú y, công tác kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020 - 2025.

Triển khai kế hoạch phát triển mô hình bò thịt, bò sinh sản trên địa bàn tỉnh, tổng hợp nhu cầu đào tạo dẫn tinh viên, kỹ thuật viên chăn nuôi.

### **Về lâm nghiệp**

Tiếp tục đôn đốc thực hiện trồng cây phân tán đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao, trong đó chú trọng việc trồng các loài cây gỗ lớn, cây đa mục đích như: Lát hoa, Trám (Trám trắng, Trám đen), Tông dù, Sấu, Giổi xanh, Quế, Mỡ...

Tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và các cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp thực hiện các quy định đối với sản xuất giống cây lâm nghiệp, chuẩn bị đủ cây giống đảm bảo chất lượng, đôn đốc người dân trồng rừng đúng khung thời vụ, đảm bảo cây trồng đạt tỷ lệ cây sống cao, tập trung trồng rừng xong trước ngày 15/8/2021.

Tăng cường công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc khai thác lâm sản của các chủ rừng trên địa bàn.

Tăng cường quản lý đối với diện tích rừng hiện có, đặc biệt là rừng tự nhiên (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất) thuộc quy hoạch lâm nghiệp và diện tích rừng tự nhiên ngoài quy hoạch lâm nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh; thường xuyên tổ chức kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về khai thác, phá rừng trái pháp luật.

Tăng cường giám sát hoạt động tuần tra, kiểm tra rừng trên các diện tích rừng đặc dụng, phòng hộ đã được chuyển tiếp hợp đồng giao khoán, hỗ trợ bảo vệ rừng.

Nắm bắt thông tin cảnh báo nguy cơ cháy rừng, phát hiện cháy sớm, tổ chức trực phòng cháy chữa cháy rừng và triển khai đồng bộ các giải pháp, phương án phòng cháy chữa cháy rừng từ tỉnh đến cơ sở.

**Các công tác khác:** Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung thực hiện tốt công tác thủy lợi, công tác quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, công tác phát triển nông thôn; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đảm bảo theo kế hoạch.

Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Phương án sản xuất vụ Mùa năm 2021 theo đúng nội dung được phê duyệt và quy định hiện hành của Nhà nước./.

**Hà Quang Vũ**

## CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT, CƠ CẤU GIỐNG VỤ MÙA NĂM 2021

**Đ**ể chỉ đạo thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu vụ Mùa và hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 2021, đảm bảo sản xuất tập trung, đẩy nhanh thời vụ gieo trồng, tạo điều kiện thuận lợi cho gieo trồng các cây trồng vụ Đông, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành văn bản số 1045/SNN-TT&BVTV ngày 28/5/2021 về việc chỉ đạo sản xuất, cơ cấu giống vụ Mùa năm 2021, đề nghị UBND các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện các nội dung sau:

1. UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện tốt một số nội dung sau:

1.1. Về sản xuất vụ mùa năm 2021

a) Về thời vụ và cơ cấu giống cây trồng

- Cây lúa: Đối với lúa mùa sớm tập trung cấy đầu tháng 6 để thu hoạch trước 20/9 kịp gieo trồng ngô đồng.

Đối với lúa mùa chính vụ, thời vụ gieo cấy càng sớm càng tốt, thu hoạch lúa xuân đến đâu làm đất ngay đến đó. Hướng dẫn, chỉ đạo nông dân gieo mạ trong tháng 6, kết thúc cấy trong tháng 7.

Bố trí các nhóm giống lúa có cùng thời gian sinh trưởng theo từng vùng sản xuất để thuận lợi cho chăm sóc, quản lý sâu bệnh và thu hoạch, cụ thể như sau:

+ Nhóm giống có thời gian sinh trưởng từ 105 - 110 ngày, gồm có Khang dân (KD đột biến, KD 18), Việt lai 20, Hà Phát 3 sử dụng gieo trồng phù hợp trên chân đất trồng cây vụ Đông.

+ Trên diện tích đất lúa không trồng cây vụ Đông, có thể sử dụng các giống lúa chất lượng, có thời gian sinh trưởng từ 120 - 130 ngày để gieo cấy, tăng cường việc liên kết sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa như giống Bao thai, Hương thơm số 1, Nếp 97 và Khẩu nua lếch, Sán ưu 63 (Tập giao 1), Nhị ưu 838.

Đối với các vùng sản xuất thường xuyên phát sinh các đối tượng dịch hại, đặc biệt là nơi có bệnh đạo ôn gây hại, khuyến cáo sử dụng các giống đã được gieo cấy tại địa phương nhiều vụ (3 vụ trở lên) cho năng suất, chất lượng và có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt để người dân lựa chọn gieo trồng. Tuyệt đối không đưa các giống mới chưa được đánh giá khả năng chống chịu sâu bệnh tại địa phương vào sản xuất.

- Cây ngô: Ngô hè thu trồng trên đất ruộng và soi bãi hoàn thành xong trước 10/6; đối với ngô đôi trồng xong trước 20/7; cây ngô đồng trồng xong trước 20/9.

Sử dụng các giống ngô lai có tiềm năng năng suất như: NK4300, CP511, Biosed 9698, CP3Q, AG59, HN88; các giống ngô biến đổi gen NK4300 Bt/GT, CP.501S có khả năng kháng sâu đục thân và sâu keo mùa thu.

*Lưu ý: Không sử dụng các giống ngô biến đổi gen cho sản xuất hữu cơ.*

- Cây chất bột: Hướng dẫn nông dân tiếp tục chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh các loại cây trồng như dong riềng, sắn, khoai môn để đạt năng suất cao nhất.

- Cây công nghiệp ngắn ngày: Đậu tương hè kết thúc trồng trong tháng 7, gieo trồng các giống DT84, DT90, DT96, VX9-3. Lạc kết thúc trồng trong tháng 9, gieo trồng các giống L14, L12.

- Cây rau, đậu các loại: Phát triển các loại rau, đậu phục vụ nhu cầu tiêu dùng đời sống hàng ngày như cây dưa chuột, bí xanh, bí đỏ, đậu xanh, đậu cô ve, rau đay, rau muống, mùng tơi... và các loại rau vụ Hè thu. Trên cơ sở đất đai, nhu cầu thị trường, tập quán và kinh nghiệm canh tác để lựa chọn và gieo trồng các loại rau cho phù hợp.

Trên cơ sở cơ cấu giống nêu trên, UBND các huyện, thành phố căn cứ vào thực tiễn sản xuất và nhu cầu của từng địa phương lựa chọn một số giống phù hợp, có thể mạnh theo từng vùng để chỉ đạo đưa vào sản xuất.

b) Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật canh tác

- Làm đất: Chỉ đạo, hướng dẫn các hộ nông dân thực hiện phát dọn vệ sinh đồng ruộng, tiến hành làm đất ngay sau khi thu hoạch, khẩn trương tổ chức sản xuất cây trồng vụ mùa; đối với các loại cây trồng khác trên đất ruộng, soi bãi, đất đồi khi làm đất phải hợp lý để giảm thiểu sự xói mòn, rửa trôi và thoát nước tốt khi mưa lũ xảy ra.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật đối với từng loại cây trồng từ khâu gieo trồng, chăm sóc đến thu hoạch, cụ thể:

+ Đối với cây lúa: Tiếp tục mở rộng diện tích áp dụng kỹ thuật canh tác lúa cải tiến (SRI); chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM).

+ Đối với cây ngô: Áp dụng biện pháp kỹ thuật thâm canh để phát huy tối đa tiềm năng, năng suất

của giống; diện tích ngô trồng trên đất đồi áp dụng phương pháp canh tác bền vững trên đất dốc như trồng theo băng kết hợp trồng cây phân xanh giảm thiểu sự xói mòn, rửa trôi.

+ Cây chất bột (dong riêng, khoai môn, khoai tây, khoai lang): Áp dụng phương pháp canh tác bền vững trên đất dốc và quản lý dịch hại tổng hợp (IPM).

+ Cây rau, đậu các loại: Sản xuất theo hướng thâm canh, đảm bảo an toàn thực phẩm; khuyến khích mở rộng diện tích sản xuất rau an toàn.

+ Cây ăn quả: Tiếp tục tập trung chăm sóc, cải tạo thâm canh diện tích hiện có để tăng năng suất, chất lượng. Triển khai diện tích trồng mới theo kế hoạch. Tăng cường chăm sóc, bón phân và quản lý sâu bệnh hại, tạo điều kiện cho cây sinh trưởng phát triển thuận lợi, nhằm đạt năng suất, chất lượng tốt.

- Phân bón: Tuyên truyền, hướng dẫn nông dân sử dụng các loại phân bón hữu cơ như: Phân chuồng, phân xanh đã ủ hoai mục; phân vô cơ, như: Lân supe, lân nung chảy, đạm urê, kali clorua; phân tổng hợp NPK; phân hữu cơ vi sinh...

1.2. Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn chuẩn bị cung ứng các loại giống cây trồng theo chỉ đạo cơ cấu giống của ngành đảm bảo đủ số lượng, chất lượng; tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT về tình hình cung ứng giống trước thời vụ sản xuất.

1.3. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật từ đầu vụ trên các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, đài phát thanh xã, phường để nông dân biết và gieo trồng đúng cơ cấu giống cây trồng, thực hiện nghiêm về thời vụ và các biện pháp kỹ thuật. Địa phương nào để người dân gieo cấy các giống mới chưa được đánh giá khả năng thích ứng trên địa bản tỉnh, nằm ngoài cơ cấu chỉ đạo nếu xảy ra dịch hại ảnh hưởng đến năng suất thì người dân và chính quyền địa phương đó phải chịu trách nhiệm.

1.4. Chủ động ứng phó và có giải pháp khắc phục kịp thời các điều kiện thời tiết bất lợi như mưa bão, lũ lụt, gió lốc, hạn hán và sâu bệnh hại nhằm giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất.

1.5. Xác định cơ cấu cây trồng phù hợp với từng vùng, từng chất đất, điều kiện sản xuất; chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng khi gặp điều kiện thời tiết bất thuận; tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ, tăng cường công tác chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản

xuất. Định hướng vùng và loại cây trồng áp dụng các biện pháp canh tác nhằm chuyển đổi dần sang sản xuất hữu cơ theo quy định.

### 2. Các đơn vị trực thuộc Sở

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp kỹ thuật canh tác, cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ; thực hiện công tác dự tính, dự báo tình hình phát sinh phát triển của sâu, bệnh hại trên cây trồng và có phương án phòng, chống dịch kịp thời. Thanh tra chuyên ngành về trồng trọt và BVTV để tăng cường công tác quản lý giống, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất đảm bảo theo quy định.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực sản xuất giống cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm để đảm bảo có đủ lượng giống tốt phục vụ Kế hoạch phát triển chế biến sản phẩm chè, miến dong, Kế hoạch phát triển cây ăn quả đặc sản của UBND tỉnh. rà soát lại toàn bộ cây đầu dòng đã được công nhận; thực hiện quản lý, giám sát việc khai thác, sử dụng cây giống đầu dòng...; tiếp tục tiến hành bình tuyển, công nhận cây đầu dòng, cây có đủ kiện sản xuất giống theo đúng quy định nhằm bảo tồn nguồn gen và cung cấp nguyên liệu phục vụ sản xuất cây giống.

- Trung tâm Khuyến nông tăng cường công tác tuyên truyền cho nông dân sử dụng các giống lúa thuần, lúa tiến bộ kỹ thuật có năng suất, chất lượng cao đưa vào sản xuất, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất cây trồng để nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản: Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng nông sản.

- Chi cục Thủy lợi và PCLB chỉ đạo Công ty TNHH MTV quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn chủ động nguồn nước tưới (tích nước vào các đập, hồ chứa), phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố chủ động tu sửa, nạo vét kênh mương, phát dọn cây cối, khơi thông dòng chảy; bảo dưỡng sửa chữa các trạm bơm và máy bơm; hướng dẫn các biện pháp tưới tiêu hợp lý và phối hợp với các huyện, thành phố xây dựng phương án phòng, chống hạn đảm bảo kế hoạch sản xuất; tăng cường công tác kiểm tra các công trình thủy lợi và công tác tưới phục vụ sản xuất./.

**Hà Quang Vũ**



# **NGHỊ QUYẾT VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG, LÂM NGHIỆP THEO HƯỚNG SẢN XUẤT HÀNG HÓA TẬP TRUNG, MỞ RỘNG LIÊN KẾT SẢN XUẤT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ, GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

**N**hằm triển khai, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, ngày 22/4/2021, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TU về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, với các nội dung chủ yếu như sau:

## **1. Mục tiêu**

### **\* Mục tiêu chung**

Tập trung phát triển ngành nông nghiệp làm trọng tâm để thúc đẩy nền kinh tế của tỉnh; khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế tài nguyên đất đai, khí hậu, nguồn nước sạch, đa dạng sinh học. Phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, đáp ứng nhu cầu thị trường và phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành; mở rộng liên kết sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ cao và đổi mới quan hệ sản xuất, kinh doanh để nâng cao chuỗi giá trị, tăng thu nhập, tạo tích lũy, thúc đẩy phát triển nông thôn mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển nông, lâm nghiệp gắn với hoạt động du lịch; phát triển các sản phẩm đặc sản bản địa, sản phẩm chủ lực, OCOP, sản phẩm hữu cơ. Thực hiện hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt trung bình 3,5%/năm.

### **\* Mục tiêu cụ thể**

Trực sản phẩm quốc gia tập trung phát triển 2 nhóm sản phẩm là gỗ, chế biến gỗ và vùng nguyên liệu dược liệu, cụ thể: Đến năm 2025, duy trì, phát triển được 100.000 ha rừng trồng

(trong đó, có 20.000 ha rừng được cấp chứng chỉ FSC), khai thác bình quân từ 300.000-350.000 m<sup>3</sup> gỗ/năm, 90% sản lượng khai thác được chế biến tại địa phương. Bảo tồn, phát triển và khai thác có hiệu quả nguồn dược liệu từ tự nhiên; trồng mới 550 ha dược liệu có liên kết vùng nguyên liệu và sơ chế, chế biến.

Trực sản phẩm địa phương tập trung phát triển 4 nhóm sản phẩm (Miến dong; quả tươi và sản phẩm chế biến từ cam quýt, hồng, mơ và chuối; chè; chăn nuôi đại gia súc và lợn), cụ thể: Phấn đấu đến năm 2025, diện tích cây dong riêng là 800 - 1000 ha, sản phẩm miến thành phẩm đạt 4.800 tấn; diện tích cây ăn quả đạt 7.000 ha; diện tích chè các loại là 2.500 ha, đạt 12.000 tấn chè búp tươi; có 25 trang trại chăn nuôi trâu, bò quy mô vừa và nhỏ; số trâu, bò xuất chuồng bình quân đạt 22.000 con/năm; tổng đàn lợn đạt 320.000 con/năm, số con xuất chuồng bình quân 190.000 con/năm.

Trực sản phẩm đặc sản, đặc hữu: Tập trung các nhóm sản phẩm đặc sản, đặc hữu có giá trị cao như: Rau củ quả; nấm; gạo và các sản phẩm chế biến từ gạo...

Xây dựng và củng cố các chuỗi liên kết chặt chẽ, bền vững (trong đó, tập trung vào các chuỗi liên kết lớn theo các ngành hàng đã xác định; phát triển vùng sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa gắn với các hoạt động du lịch).

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

### **\* Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao năng lực quản lý, điều hành trong thực hiện nhiệm vụ phát triển nông, lâm nghiệp. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn

thể phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu Nghị quyết, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên; đặc biệt là phát huy vai trò của người đứng đầu.

Thành lập Ban chỉ đạo các cấp, xây dựng các đề án, kế hoạch, chương trình hành động để chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

### **\* Về công tác tuyên truyền**

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, tạo ra sản phẩm sạch và an toàn đáp ứng nhu cầu thị trường; tăng cường liên kết sản xuất và nâng cao chuỗi giá trị để tăng thu nhập cho dân cư khu vực nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Kịp thời tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị quyết thông qua các phương tiện truyền thông, hội nghị, họp giao ban... đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã và các hộ nông dân trên địa bàn để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

Thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân thay đổi phương thức sản xuất từ quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình sang hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết sản xuất hình thành vùng sản xuất hàng hóa.

### **\* Về quy hoạch và tổ chức sản xuất**

Xây dựng vùng nguyên liệu tập trung phục vụ chế biến gỗ, tre, nứa bền vững, tạo đột phá trong công tác phát triển rừng sản xuất. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng năng suất, chất lượng, sản lượng vùng nguyên liệu tập trung phù hợp với từng giai đoạn để nâng cao giá trị gia tăng bền vững, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân tham gia sản xuất kinh doanh rừng; đồng thời, đáp ứng được nhu cầu về nguyên liệu phục vụ cho công tác chế biến tại địa phương, hướng tới hoàn thành mục tiêu đưa ngành chế

biến gỗ của tỉnh tham gia vào trực sản phẩm quốc gia.

Tập trung phát triển các vùng nguyên liệu cây ăn quả, chè và cây dong riềng có từ 50% diện tích trở lên được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn hữu cơ, VietGap; phần đầu 50% diện tích cây ăn quả có mã vùng (truy xuất được nguồn gốc).

Đẩy mạnh chăn nuôi trâu, bò, lợn theo quy mô trang trại, gia trại đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, đáp ứng yêu cầu chất lượng, an toàn thực phẩm cho tiêu dùng và gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi liên doanh; mở rộng các trang trại chăn nuôi, cung cấp con giống và nuôi thương phẩm theo hướng bao tiêu sản phẩm.

Thành lập, củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong phát triển sản xuất nông lâm nghiệp.

Đẩy mạnh thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, mô hình liên kết chuỗi sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp an toàn; khuyến khích, ưu tiên đầu tư sản xuất chế biến ứng dụng công nghệ cao; sản xuất hữu cơ...

Rà soát, sắp xếp lại các cơ sở, nhà máy chế biến gỗ cho phù hợp với vùng nguyên liệu, đáp ứng yêu cầu mục tiêu chế biến 90% gỗ nguyên liệu trong tỉnh.

Phát triển vùng nguyên liệu dược liệu theo 4 tiểu vùng sinh thái trên địa bàn tỉnh, gồm: Tiểu vùng Trung tâm (huyện Chợ Mới, Bạch Thông và thành phố Bắc Kạn); tiểu vùng phía Đông (Huyện Na Rì); tiểu vùng phía Tây (huyện Chợ Đồn); tiểu vùng phía Bắc và Tây Bắc (gồm các huyện: Ba Bể, Pác Nặm và Ngân Sơn).

Thúc đẩy nhanh việc hình thành các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp có sản phẩm nông sản đạt chất lượng cao và ổn định để gắn với các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm nông thôn.

Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án "Mỗi xã, phường một sản phẩm" giai đoạn 2021-2025.

**\* Về đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ**

Đẩy mạnh việc hợp tác trong nước và quốc tế giữa các đơn vị, địa phương trong tỉnh với các Trung tâm, Viện nghiên cứu, Trường đại học trong nghiên cứu, chuyển giao, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp; trong đó, tập trung khai thác lợi thế của địa phương về phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch và một phần nông nghiệp công nghệ cao.

Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và cán bộ khoa học - công nghệ thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

Thực hiện tốt đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, từng bước xã hội hoá công tác đào tạo nghề; hỗ trợ kinh phí từ ngân sách để khuyến khích các doanh nghiệp tự tổ chức đào tạo nghề gắn với sản xuất nông nghiệp có liên kết.

**\* Về xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm**

Tiếp tục tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến thương mại để thúc đẩy việc tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh như: Tham gia các hội chợ, tuần lễ giới thiệu sản phẩm nông nghiệp do Trung ương và các địa phương trong và ngoài nước tổ chức; tổ chức hội thi, lễ hội về các loại nông sản, tôn vinh tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong sản xuất các loại nông sản có năng suất, giá trị kinh tế cao trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan truyền thông để tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông lâm sản của tỉnh Bắc Kạn; xây dựng và công bố sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh, tổ chức các chương trình tuyên truyền, xúc tiến có tính liên kết vùng, khu vực để thông tin rộng rãi sản phẩm nông lâm sản của địa phương tới thị trường trong nước và ngoài nước; tích hợp truy xuất nguồn gốc nông, lâm sản của địa phương.

**2.6. Về cơ chế chính sách, thu hút đầu tư**

Thu hút, huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn để phát triển nông, lâm nghiệp, triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của Trung ương.

Rà soát các cơ chế, chính sách quản lý, ưu đãi, hỗ trợ phát triển nông nghiệp đã ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa tập trung bảo đảm đồng bộ, thiết thực, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh.

**3. Tổ chức thực hiện**

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt nghị quyết và xây dựng chương trình (kế hoạch) thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị và tích cực vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu nghị quyết đã nêu.

Các Ban xây dựng Đảng: Theo chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới.

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách để tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung nghị quyết đề ra.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện nghị quyết này; định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá sơ kết, rút kinh nghiệm và báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kết quả thực hiện./.

**Nông Thị Cúc**

# HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VÀ CHĂM SÓC CÂY NGÔ NGỌT

## 1. Đặc tính của cây ngô ngọt

Ngô ngọt là cây sinh trưởng và phát triển mạnh, thời gian sinh trưởng ngắn trung bình từ 75-85 ngày tùy giống và điều kiện sinh thái của từng địa phương.

Là cây chịu hạn, chịu úng kém hơn các giống ngô khác, chế độ bón phân, tưới nước đầy đủ và đúng thời kỳ, không được để trong ruộng bị úng nước.

## 2. Chuẩn bị đất trồng

Ngô ngọt là cây không kén đất, tuy nhiên để đạt được năng suất cao cần chọn đất giàu dinh dưỡng, không bị ngập úng, không bị khô hạn.

**Đối với đất soi bãi và đất ruộng:** Cày bừa đất kỹ làm sạch cỏ dại, lên luống theo kích thước: Mặt luống rộng 55-65cm, chiều cao luống 20-25cm, chiều rộng rãnh 40cm. Trên một luống đánh làm 2 rạch trồng hàng đôi so le trên luống, nếu trồng bằng cây con trong bầu cần chú ý hướng lá ra phía ngoài rãnh để các lá không chồng chéo lên nhau.

**Đối với đất đồi:** Đánh rạch hoặc bổ hốc trồng tùy theo điều kiện địa hình đất đai khu vực sản xuất.

## 3. Xử lý hạt giống và gieo trồng

Lượng giống cần cho 1.000m<sup>2</sup> (1 bung) khoảng 0,8-1kg. Hạt giống ngâm trong nước ấm khoảng 45°C trong 4 giờ, sau đó vớt hạt đem ủ với cát ẩm trong vòng 30-36 tiếng cho hạt nứt nanh mới đem trồng ra ruộng.

Khoảng cách gieo trồng cây cách cây 30-35cm, hàng cách hàng 65-70cm

tương đương với mật độ từ 4.000-4.500 cây/1.000m<sup>2</sup>.

## 4. Phân bón và chăm sóc

### Phân bón

Lượng phân bón tính cho 1.000m<sup>2</sup>: Phân chuồng hoai mục 1-1,5 tấn, phân đạm urê 45kg, phân lân supe 60kg, phân kali clorua 20kg, vôi bột 50kg.

Cách bón:

- Bón lót toàn bộ lượng phân chuồng hoai mục, phân lân supe và vôi bột.

- Bón thúc:

+ Lần 1: Khi cây ngô được 3-4 lá bón 8kg đạm + 5kg Ka li bón cách gốc 10-15cm.

+ Lần 2: Khi cây ngô được 6-8 lá bón tiếp 20 kg đạm + 10 kg Kali bón cách gốc 15cm kết hợp vun gốc và làm cỏ.

+ Lần 3: Khi cây ngô được 10-12 lá bón toàn bộ lượng phân còn lại kết hợp với làm cỏ quanh gốc.

### Chăm sóc:

Thường xuyên giữ đủ độ ẩm cho cây đặc biệt là thời kỳ cây 3-4 lá, giai đoạn trước trở cờ phun râu và khi bắp đang lớn bằng cách tưới trực tiếp hoặc đắp nước vào rãnh luống.

Thường xuyên thăm đồng để kịp thời phát hiện sâu bệnh hại đặc biệt giai đoạn cây 6-7 lá cần phun phòng sâu keo mùa thu hại ngô. Giai đoạn trở cờ, phun râu và nuôi bắp cần phun phòng sâu đục bắp.

*Ngọc Thị Phùng*

# KỸ THUẬT PHÒNG, CHỐNG MỘT SỐ BỆNH HẠI CÂY ĂN QUẢ CÓ MÚI

Cây ăn quả có múi (cam, quýt, bưởi...) là một trong những cây trồng chủ lực của tỉnh Bắc Kạn, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Hiện nay, tính riêng diện tích trồng cây cam, quýt là khoảng 3.300 ha, là nhóm cây ăn quả có diện tích, sản lượng lớn nhất của tỉnh.

Cây ăn quả có múi thường xuyên bị nhiều loại sinh vật gây hại như: Bệnh Greening, vàng lá thối rữa, ruồi vàng đục quả, sâu đục thân, gốc... gây hại ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng. Thời gian gần đây, bệnh Greening, bệnh vàng lá thối rữa, bệnh virus Tristeza nổi lên gây hại cây ăn quả có múi ở nhiều vùng miền trên cả nước trong đó có tỉnh Bắc Kạn. Các bệnh này do virus, vi khuẩn hoặc do nấm gây hại nên rất khó phòng chống, nhiều diện tích bị bệnh gây hại nặng.

Để hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật phòng chống bệnh Greening, bệnh vàng lá thối rữa và bệnh Tristeza hại cây ăn quả có múi, góp phần bảo vệ và phát triển sản xuất cây ăn quả có múi an toàn, bền vững. Cục Bảo vệ thực vật đã ban hành Quy trình kỹ thuật phòng, chống một số bệnh hại chính trên cây ăn quả có múi, cụ thể như sau:

## 1. Bệnh Greening (bệnh vàng lá gân xanh)

- Nguyên nhân: Do vi khuẩn Gram âm (*Liberibacter asiaticum*) sống trong mạch dẫn của cây và do rầy chổng cánh (*Diaphorina citri*) là môi giới lây truyền bệnh. Ngoài ra, bệnh còn được lan truyền qua hình thức nhân giống vô tính (mắt ghép, chiết) hoặc dụng cụ ghép, cắt tỉa.

- Triệu chứng: Lá có màu vàng, ven gân lá còn giữ màu xanh lục, gân nổi, phiến lá hẹp, khoảng cách giữa các lá ngắn lại. Trên lá già: lá dày nhám, gân lồi sần sùi và có màu nâu đen, rễ bị thối đặc biệt là rễ tơ vì vậy khả năng hấp thụ dinh dưỡng và nước rất kém; hoa thường ra trái mùa, ít hoa và rụng nhiều; quả ít và có kích thước nhỏ hơn bình thường, bị biến dạng, khi bổ dọc thì tâm quả lệch hẳn sang một bên, hạt trong quả bị bệnh thường bị thối, có màu nâu.



### Rầy chổng cánh và triệu chứng bệnh Greening trên cây quýt

- Phân biệt cây bị bệnh Greening với cây bị thiếu kẽm: Cây bị bệnh Greening thường biểu hiện triệu chứng ở những cây phía ngoài vườn nhiều hơn ở trong; trên một cây có cành nặng, cành nhẹ và có cành không bị bệnh. Trên quả thì biểu hiện triệu chứng đầu tiên là quả bị méo mó biến dạng, khi bổ ra sẽ thấy tâm lệch qua một bên và hạt bị thối. Cây thiếu kẽm có thể biểu hiện trên tất cả các cây hay ở một hướng hoặc một thửa nào đó trong vườn, triệu chứng giống nhau, không có cành bị nặng hay nhẹ. Mức độ diễn biến rất chậm, có thể kéo dài trong nhiều năm sau cây mới chết tùy theo điều kiện chăm sóc.

## 2. Bệnh vàng lá thối rữa

- Nguyên nhân: Bệnh vàng lá thối rữa do tổ hợp một số tác nhân, trong đó nấm *Fusarium solani* là nguyên nhân chính gây hiện tượng thối rữa. Bệnh sẽ nghiêm trọng hơn khi xuất hiện cả nấm *Phytophthora* sp, tuyến trùng,... do tạo ra các vết thương giúp nấm gây bệnh xâm nhập nhanh hơn; rệp sáp hại rễ cũng có thể gây vàng lá nếu mật số cao.

- Triệu chứng: Khi bệnh mới xuất hiện, lá vẫn bình thường nhưng gân lá có màu vàng nhạt, phiến lá ngả màu vàng cam dẫn đến rụng lá. Khi cây bị bệnh nặng, toàn bộ lá biến vàng và rụng, chất lượng quả bị kém và rụng sớm. Bệnh nặng có thể làm chết cả cây; nhánh cây bị bệnh hướng nào thì rễ cũng thường bị thối ở hướng đó. Bộ rễ bị thối lan dần từ rễ nhỏ vào trong rễ lớn. Rễ bị thối có màu nâu, vỏ rễ tuột ra khỏi phần gỗ bên trong có sọc nâu lan dần vào rễ cái. Rễ mất khả năng hấp thu nước và dinh dưỡng nuôi cây từ đó làm cành bị chết khô. Khi bị nặng, tất cả rễ đều bị thối đen và chết cây.

### 3. Bệnh Tristeza (bệnh tàn lụi)

- Nguyên nhân: Bệnh Tristeza do loài virus thuộc nhóm Closterovirus gây hại. Môi giới truyền bệnh là các loài rệp muội (*Toxoptera citricidus*, *Aphis gossypii*). Virus không truyền qua vết thương cơ giới (cắt, tĩa) hay qua hạt giống nhưng truyền qua việc nhân giống vô tính như chiết cành, ghép chồi.

- Triệu chứng: Bệnh xuất hiện trên cây có múi rất đa dạng, tùy thuộc vào cây ký chủ, giống, dòng virus nhiễm mà có biểu hiện khác nhau, một số triệu chứng đặc trưng như:

Dòng độc nhẹ: Không gây ảnh hưởng mấy đến năng suất, chỉ làm gân trong, hoặc lốm thâm nhẹ trên thân.

Dòng gây vàng, lùn, lốm thâm và chết cây trên cam và chanh.

Dòng làm cây bị lùn, lốm thâm trên cây bưởi, bệnh làm giảm năng suất và kích thước quả, cành giòn và dễ gãy.

Dòng gây vàng đáy quả trên quýt đường: Cây vẫn sinh trưởng và xanh tốt, tuy nhiên khi quả đạt kích thước cỡ quả bóng bàn thì bị vàng từ phần đáy lên cuống và làm quả rụng hàng loạt (có thể rụng đến 50% số quả trên cây), làm thất thu nặng cho nhà vườn.

Bệnh thường nhiễm vào mùa nắng nhưng sang mùa mưa bệnh mới thể hiện triệu chứng nặng.

### 4. Biện pháp phòng bệnh

- Sử dụng giống sạch bệnh: Nên sử dụng giống sạch bệnh, không sử dụng vật liệu, cây giống từ các vườn bị nhiễm bệnh làm giống.

- Biện pháp canh tác

Đất trồng: Xử lý hố trước khi trồng bằng vôi bột, bón lót bằng phân hữu cơ và chế phẩm sinh học trước khi trồng.

Bón phân: Bón phân trung vi lượng kết hợp phun phân bón lá giúp cây phát triển ngọn, thân cành khỏe, chống chịu sâu bệnh.

Tạo tán, tỉa cành để vườn thông thoáng, tránh giao tán; bón phân cân đối và vừa đủ, không quá nhiều phân đạm để cây ra lộc non tập trung.

Thường xuyên thăm vườn để phát hiện kịp thời cây bị bệnh; tiêu hủy cây bị bệnh nặng không có khả năng phục hồi sau đó xử lý bằng vôi bột hoặc các chế phẩm sinh học.

Những khu vực trồng cây có múi bị bệnh nặng nên luân canh trồng cây trồng khác từ 2-3 năm.

- Sử dụng bẫy: Sử dụng bẫy dính màu vàng diệt côn trùng môi giới truyền bệnh, thời điểm đặt bẫy là khi trưởng thành rầy chổng cánh, rệp xuất hiện và thường trùng với thời điểm ra lộc của cây có múi. Khoảng cách 10-20m/bẫy và thay bẫy 7 ngày/lần.

- Biện pháp sinh học: Nuôi, thả kiến vàng *Oecophylla smaragdina* trên vườn cây có múi để hạn chế rầy chổng cánh, rệp muội là môi giới truyền bệnh Greening, Tristeza.

### 5. Biện pháp xử lý vườn bị bệnh

- Quản lý nguồn bệnh và tiêu hủy, khử trùng: Hạn chế ra vào vườn bị bệnh; khử trùng giày dép, bánh xe, công cụ canh tác để ngăn ngừa lây lan nguồn bệnh ra ngoài.

Không vận chuyển, buôn bán và sử dụng cây con ở vườn đã bị bệnh.

Những cây phát hiện bị bệnh Greening, Tristeza thì tiến hành nhổ bỏ và đem tiêu hủy tránh lây lan sang các cây khác chưa bị bệnh.

Kiểm tra phát hiện những cây bị bệnh vàng lá thối rễ nặng không có khả năng cho năng suất tiến hành chặt bỏ và thu gom toàn bộ cây, bộ phận cây bị bệnh đem tiêu hủy; rắc vôi bột vào hố gốc đã đào để khử trùng đất.

- Biện pháp canh tác: Sau khi thu hoạch hoặc tiêu hủy vườn cây có múi bị bệnh cần trồng giống sạch bệnh hoặc luân canh với cây trồng khác từ 2-3 năm.

- Biện pháp hóa học: Sử dụng thuốc có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam có hoạt chất Abamectin, Rotenone, Spinosad,... để trừ môi giới truyền bệnh. Phun vào thời điểm cây ra đọt non vào mùa xuân hay đầu mùa mưa (rầy thường chọn các đọt non để đẻ trứng). Liều lượng, nồng độ và phương pháp sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên bao bì sản phẩm.

**Phạm Thị Thu**

## KỸ THUẬT GIEO, CÂY VÀ CHĂM SÓC LÚA VỤ MÙA

Vụ mùa năm 2021, tỉnh Bắc Kạn có kế hoạch gieo cấy 14.210 ha lúa. Để tạo điều kiện cho cây lúa sinh trưởng, phát triển tốt, đạt năng suất, chất lượng cao bà con nông dân cần chú ý một số biện pháp kỹ thuật chăm sóc như sau:

### 1. Chuẩn bị giống

Chỉ sử dụng những giống lúa theo cơ cấu chỉ đạo, không gieo cấy các giống ngoài cơ cấu, giống nhiễm bệnh. Những diện tích lúa có kế hoạch gieo trồng cây vụ Đông cần bố trí thời vụ sớm và sử dụng giống lúa ngắn ngày để thu hoạch trước 20/9 (dương lịch) như: Khang dân đột biến, Khang dân 18, Việt lai 20, Hà Phát 3.

Chú ý, chuẩn bị đủ lượng giống lúa ngắn ngày dự phòng, kịp thời gieo bổ sung nếu diện tích lúa mới cấy bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

### 2. Kỹ thuật ngâm, ủ và gieo mạ vụ mùa

Xử lý loại bỏ hạt lép, hạt lửng, hạt cỏ dại, tạp chất: Trước khi ngâm ủ cần phơi giống lại 2-3 giờ dưới nắng nhẹ để tăng sức hút nước và tăng độ nảy mầm của hạt, không phơi trực tiếp trên sân gạch hay sân xi măng. Sau đó, cần loại bỏ những hạt lép, hạt lửng, hạt cỏ dại, tạp chất, nấm bệnh... bằng nước nóng 54°C (3 sôi, 2 lạnh) hoặc nước muối 15%.

Sau đó tiếp tục ngâm hạt giống với nước sạch: Thời gian ngâm phụ thuộc vào độ ẩm và sức hút nước của hạt, thông

thường đối với lúa lai ngâm từ 16-20 giờ, lúa thuần ngâm từ 48-72 giờ hoặc có thể dài hơn tùy từng giống. Trong quá trình ngâm cứ 4-5 tiếng thì thay nước, rửa chua 1 lần, ngâm cho đến khi thấy hạt thóc hút no nước (hạt thóc trong, nhìn thấy phôi hạt).

Kỹ thuật ủ hạt giống: Sau khi hạt đã hút no nước, đãi sạch, để ráo nước, cho vào bao

dứa hoặc để trong thúng, dậu phủ bao tải đay ẩm để ủ. Trong quá trình ủ, tưới nước ngày 2 lần, đảo hạt giống cho hạt nảy mầm đều. Khi hạt đã nhú mầm, nên xen kẽ “ngày ngâm, đêm ủ” để hạt phát triển cân đối mầm và rễ. Vụ mùa chỉ cần ủ khi hạt nhú mầm như gai dứa hoặc mầm dài bằng 1/3 hạt thóc thì đem gieo.



*San phẳng mặt ruộng và tạo rãnh thoát nước trong ruộng để thuận lợi cho quá trình chăm sóc và điều tiết nước theo từng giai đoạn.*

**3. Chăm sóc và bảo vệ diện tích mạ đã gieo**

Nếu mạ có biểu hiện thiếu dinh dưỡng, vàng cằn thì không được rắc phân đạm urê mà có thể dùng phân bón qua lá để phun. Bảo đảm độ ẩm cho luống mạ bằng việc tưới liên tục, đối với mạ được có thể be bờ giữ nước cho chân luống mạ. Dùng lưới hoặc nilon quây xung quanh khu gieo mạ chống gà, chó, mèo, chuột... phá hoại.

**4. Làm đất, cấy**

Do thời gian gối vùi ngắn, không có thời gian ngâm dầm hoặc phơi ải nên ngay sau khi thu hoạch lúa xuân bà con cần cày lật đất ngay, bón vôi bột, giữ nước trên ruộng để gốc rạ nhanh mục hoặc trước khi làm đất gieo cấy lúa mùa cần cắt rơm, rạ và sử dụng các chế phẩm sinh học (Sumitri, Trichoderma, AT Bio-Deromposer...) để xử lý rơm, rạ, tàn dư thực vật, tránh ngộ độc cho cây lúa vụ mùa. Đất phải được cày sâu, bừa kỹ, sạch cỏ dại, bón đủ lượng phân bón lót theo yêu cầu và san phẳng mặt ruộng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cây lúa sinh trưởng, phát triển đồng đều.

Trước khi cấy bà con nên tạo rãnh thoát nước trong ruộng để thuận lợi cho quá trình chăm sóc và điều tiết nước theo từng giai đoạn.

Cấy: Đối với mạ xức, khi cây mạ được 2,5-3 lá thật (khoảng 7-10 ngày tuổi) là đem cấy; đối với mạ nhỏ thì nhỏ mạ đến đâu cấy hết đến đó, không để mạ qua đêm. Cần tranh thủ sáng sớm và chiều mát để cấy lúa. Đối với lúa mới cấy trong khoảng 5-7 ngày đầu bà con cần giữ mực

nước nông (2-3cm) trên ruộng, nếu ruộng khô, cạn sẽ làm bộ rễ khó phục hồi, cây bị tấp.

Sau cấy cần kiểm tra mật độ trên ruộng, nếu bị mất khoảng cần tiến hành cấy dặm để đảm bảo mật độ.

**5. Bón phân cân đối và đúng giai đoạn**

Trong canh tác lúa, bón lót là giai đoạn bón phân đầu tiên và rất quan trọng, tạo tiền đề cho cây lúa sinh trưởng và phát triển tốt. Lượng phân bón cho 1.000m<sup>2</sup>: 800-1.000 kg phân chuồng, 40-50kg lân supe và 50 kg vôi (nếu ruộng chua).

Bón thúc đẻ nhánh sớm, sau cấy 5-7 ngày cây lúa bắt đầu đẻ nhánh nên cây có nhu cầu sớm về dinh dưỡng; mặt khác các nhánh đẻ sớm sẽ tạo thành những dảnh hữu hiệu, làm tăng số bông/khóm; nếu bón thúc đẻ nhánh muộn cây lúa sẽ đẻ nhánh kéo dài về sau tạo ra nhiều dảnh vô hiệu, vừa tổn dinh dưỡng, vừa làm cho gốc lúa rậm rạp, dễ bị sâu bệnh gây hại, ảnh hưởng đến năng suất. Do vậy, cần bón phân thúc đẻ nhánh sớm, bón đủ lượng và cân đối, cụ thể lượng phân tính cho 1.000m<sup>2</sup>: Lúa thuần bón 12-14 kg đạm urê và 4-5 kg kali; lúa lai bón 16-18 kg đạm urê và 5-6 kg kali clorua.

Bón đón đòng khi cây lúa có khối sơ khởi (đứng cái, phân hóa đòng) hoặc khi 10% số dảnh cái có thắt eo đầu lá: Đối với lúa thuần bón 6-8 kg đạm urê và 10-11 kg kali clorua; đối với lúa lai bón 7-9 kg đạm urê và 12-13 kg kali clorua.

Khi bón phân nên kết hợp với sục bùn, làm cỏ có tác dụng trộn vùi phân xuống bùn, hạn

chế mất phân do bốc hơi (nắng nóng) hay rửa trôi, sục bùn còn hạn chế cỏ dại, kích thích sự ra rễ và đẻ nhánh của lúa.

**6. Điều tiết nước**

Giữ mực nước trên mặt ruộng khoảng 2-3 cm từ khi cấy đến sau khi bón thúc đẻ nhánh 5-7 ngày. Sau đó, rút cạn nước chỉ để ruộng vừa đủ ẩm, khô nẻ chân chim trong suốt thời kỳ cây lúa đẻ nhánh đến khi lúa phân hóa đòng (đứng cái) nhằm kích thích rễ lúa mọc dài, lan rộng và cắm sâu vào đất, tăng khả năng hút nước và dinh dưỡng, tăng khả năng chống đổ. Từ khi lúa phân hóa đòng là lúc 10% số dảnh cái có thắt eo đầu lá thì cho nước vào ruộng ở mức 3-4 cm kết hợp bón đón đòng và giữ nước thường xuyên đến khi lúa chín sấp (chắc xanh). Trước thu hoạch khoảng 15 ngày, giai đoạn lúa chín đỏ đuôi rút cạn nước để khô cho đến khi gặt.

**7. Phòng trừ sâu bệnh**

Do điều kiện thời tiết vụ mùa có mưa nhiều và nắng nóng xen kẽ là điều kiện thuận lợi cho các đối tượng sâu, bệnh phát sinh gây hại như: Rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh bạc lá, bệnh đốm sọc vi khuẩn, bệnh lùn sọc đen...

Bà con cần theo dõi các bản tin về tình hình sâu bệnh hại của địa phương qua các phương tiện thông tin đại chúng, thông báo của Chi cục Trồng trọt và BVTV, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp... kết hợp với thường xuyên thăm đồng để phát hiện sớm sâu, bệnh hại và có biện pháp phòng trừ kịp thời.

**Phạm Thị Thu**



## ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG HTX KIỂU MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

Sau 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU về xây dựng hợp tác xã kiểu mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 đến nay vai trò của các HTX ngày càng được khẳng định trong hỗ trợ phát triển kinh tế hộ, tạo được việc làm cho các thành viên và người lao động, đóng góp tích cực trong tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Giai đoạn 2015-2020 tăng 152 HTX so với năm 2016. Sản phẩm của HTX đa dạng phong phú, đã từng bước đáp ứng thị trường, đến nay có hơn 70 HTX (chiếm hơn 30% tổng số HTX) đã tham gia vào sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị với 93 sản phẩm OCOP cấp tỉnh của các HTX xếp hạng từ 3 sao trở lên, giá trị sản phẩm tăng từ 10-30% góp phần nâng cao thu nhập cho các HTX cũng như người lao động. Phát triển kinh tế tập thể, HTX đã bước đầu thay đổi nhận thức, tư duy của người dân trong tổ chức sản xuất và sản xuất hàng hóa, tư duy thị trường. Thông qua hoạt động của HTX, nhận thức về vai trò, vị trí, yêu cầu khách quan và phát triển HTX trong nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa đã được nâng lên.

Tuy nhiên, kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Số lượng HTX của tỉnh còn ít, quy mô nhỏ, năng lực tài chính, quản trị sản xuất, kinh doanh còn hạn chế; Cơ sở vật chất, công nghệ lạc hậu; thiếu tính liên kết. Nguyên nhân cơ bản là do một số HTX hoạt động chưa đúng bản chất của HTX kiểu mới, thiếu năng động, nỗ lực vươn lên, một số HTX có tư tưởng chông chờ... Bên cạnh đó một số địa phương, đơn vị chưa tập trung chỉ đạo thực hiện phát triển kinh tế tập thể, HTX, chưa thấy được vị trí, vai trò của HTX trong phát triển kinh tế, xã hội; thiếu kiểm tra, giám sát để kịp thời điều chỉnh hoặc giúp đỡ HTX khắc phục hạn chế, yếu kém; việc hỗ trợ, hướng dẫn các HTX trong tiếp cận các chính sách còn hạn chế...

Xác định **"Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã từng bước trở thành động lực phát triển kinh tế của tỉnh, đặc biệt trong sản xuất nông nghiệp, thay thế dần quy mô kinh tế hộ gia đình"**; **"Khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế tập thể, hợp tác xã phải từng bước trở thành động lực để phát triển kinh tế của tỉnh, đặc biệt trong thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển sản xuất hàng hóa. Xác định rõ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị"** ngày 22/4/2021 Tỉnh ủy Bắc Kạn đã ban hành Nghị quyết 09-NQ/TU về phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025. Theo đó phấn đấu đến năm 2025, toàn tỉnh có ít nhất 2 Liên hiệp hợp tác xã, 350 hợp tác xã, trong đó có khoảng 70% là hợp tác xã nông nghiệp và nông nghiệp tổng hợp; tỷ lệ hợp tác xã hoạt động khá, tốt đạt từ 75%

trở lên; thu nhập bình quân các thành viên hợp tác xã đạt 6 triệu đồng/người/tháng; trung bình mỗi hợp tác xã có từ 15 thành viên trở lên; có ít nhất 20% hộ nông dân sản xuất nông nghiệp tham gia thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã hoặc có liên kết sản xuất với hợp tác xã, doanh nghiệp. Để đạt được các mục tiêu như trên, Tỉnh Bắc Kạn tiếp tục triển khai tập trung các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

**Thứ nhất: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành** của cấp ủy, chính quyền các cấp, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao năng lực quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

**Thứ hai: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền** vận động bằng nhiều hình thức thích hợp nhằm thống nhất nhận thức trong toàn hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là nông dân hiểu rõ Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội; bản chất, mô hình hợp tác xã kiểu mới.

**Thứ ba: Vận dụng triển khai có hiệu quả các chủ trương, đường lối của đảng, chính sách của nhà nước về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.** Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của Trung ương; Rà soát các cơ chế, chính sách quản lý, ưu đãi, hỗ trợ đã ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới một số cơ chế, chính sách về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác bảo đảm đồng bộ, thiết thực, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh.

**Thứ tư: Nâng cao hiệu quả, năng lực điều hành, quản lý, tổ chức hoạt động của hợp tác xã** thông qua việc tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về năng lực quản lý, kỹ thuật sản xuất; thực hiện tốt chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Vận động các hợp tác xã cùng ngành nghề, lĩnh vực tham gia thành lập các liên hiệp hợp tác xã để tăng quy mô và sự gắn kết giữa các thành viên, nâng cao sức cạnh tranh, hoạt động hiệu quả theo định hướng, thế mạnh sản phẩm của địa phương.

**Thứ năm. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, HTX.**

**Thứ sáu. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của Liên minh HTX tỉnh** để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền, vận động phát triển hợp tác xã; tư vấn, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho việc hình thành và phát triển HTX./.

Nguyễn Huệ

## NGƯỜI PHỤ NỮ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM TỪ DƯỢC LIỆU VÀ GIỮ GÌN BẢN SẮC DÂN TỘC

Nhắc đến đồng bào người Dao, mỗi người chúng ta đều nhớ tới những bộ váy thổ cẩm nhiều màu sắc và những bài thuốc dân gian được lưu truyền bao đời nay. Đến với thôn Nà Ít, xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn gặp chị Lý Thị Quyên, người con gái Dao xinh đẹp có niềm đam mê với thổ cẩm và dược liệu truyền thống.



*Các thành viên HTX Thiên An đóng gói sản phẩm tại xã Vi Hương, huyện Bạch Thông*

Năm 2015 chị đã cùng các thành viên thành lập HTX Thiên An với ngành nghề chính là chế biến nông sản. Nhận thấy việc kết hợp thổ cẩm, dược liệu truyền thống với xu hướng hiện đại, hội nhập thị trường là hướng đi bền vững, chị đã cùng các thành viên HTX Thiên An lên ý tưởng và phát triển các dòng sản phẩm kết hợp từ nguồn nguyên liệu truyền thống như dược liệu và thổ cẩm. Đa số thành viên của HTX là người dân tộc Dao, có truyền thống sản xuất các loại dược liệu để tạo nên các bài thuốc tẩm bà đề, thuốc tẩm trẻ sơ sinh, nhiều bài thuốc gia truyền khác và gìn giữ hoa văn thổ cẩm như một nét bản sắc dân tộc riêng nên việc phát triển các sản phẩm như: Gói thảo dược thổ cẩm, túi xách thổ cẩm, bộ chăn ga, gối từ thổ cẩm hay thuốc tẩm An Mộc Nhi, thảo dược ngâm chân, cao gắm, thảo dược tẩm gập nhiều điều kiện thuận lợi...

Trên cương vị Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc, chị đã điều hành HTX tổ chức sản xuất nhiều sản phẩm độc đáo tiêu biểu như sản phẩm gói Thảo dược. Với sản phẩm này, nguyên liệu chính là 30 loại thảo dược hái từ núi rừng theo kinh nghiệm gia

truyền của người Dao Đỏ bản địa được sấy khô và trộn theo tỷ lệ nhất định. Vỏ gói của các sản phẩm được khâu tay rất tỉ mỉ, chi tiết với những họa tiết đa dạng, bắt mắt. Khác với các loại gói thông thường, chất liệu gói thảo dược là vải thô, vải nhuộm chàm, thổ cẩm, họa tiết văn hoa chủ yếu của người Dao. Bên trong có lớp bông mềm và gói thảo dược có tác dụng xoa tan mệt mỏi, cải thiện giấc ngủ. Những chiếc gói thảo dược rất tiện dụng khi hoàn toàn có thể tháo ra giặt, phơi, đặc biệt túi thảo dược có trong lõi gói đã qua xử lý chống ẩm mốc nên chỉ cần phơi ngoài nắng, gió là có thể tái sử dụng như bình thường. Hiện nay, HTX đã sản xuất được các sản phẩm gói với nhiều kiểu dáng, mẫu mã khác nhau như: Gói ngủ, gói dựa, gói cổ, gói ôm... Gói thảo dược được tiêu thụ 100 cái/tháng trên thị trường, giá thành giao động từ 300.000-600.000đ/chiếc tùy loại gói và kiểu dáng.

Ngoài sản phẩm gói thảo dược, các sản phẩm dược liệu khác như thảo dược tẩm, ngâm, xoa bóp... cũng được tiêu thụ với số lượng khoảng 300 hộp/tháng. Giá trung bình dao động từ 150.000-300.000đ/sản phẩm. Nguồn dược liệu nguyên liệu được HTX thu mua tại xã cho 15 hộ thành viên và 30 hộ dân liên kết, sản lượng đạt 5 tấn khô/năm với giá trung bình 60.000-100.000đ/kg. Tổng doanh thu 5 tháng đầu năm ước đạt 500 triệu đồng. Giai đoạn 2018 - 2020 HTX đã vinh dự Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh trong triển khai thực hiện Chương trình OCOP và được cấp giấy chứng nhận OCOP 3 sao cho 03 sản phẩm mới đều từ dược liệu tẩm là: An Mộc Nhi, Phục Dương Hoa, Mộc Vượng Xuân.

Trong quá trình sản xuất, kinh doanh HTX Thiên An gặp nhiều khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm do đại dịch Covid - 19. Chị đã chủ động đề xuất xúc tiến thương mại sản phẩm bằng nhiều hình thức phong phú áp dụng công nghệ thông tin như: Quảng bá trên các trang Web, Facebook, Zalo... Chú trọng vào các sản phẩm mang đậm nét văn hóa đặc sắc của dân tộc Dao Đỏ, HTX Thiên An đang dần khẳng định được hướng đi đúng khi không chỉ tạo việc làm cho phụ nữ dân tộc thiểu số tại địa phương, mà còn góp phần quảng bá, giữ gìn và phát huy di sản văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh./.

**Nguyễn Huệ**

## BẮC KẠN ĐẨY MẠNH CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỂ CUNG CẤP NÔNG SẢN CHO THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**B**ắc Kạn đang bước đầu đã chuyển sang sản xuất hàng hóa, với lợi thế một số sản phẩm đặc sản của tỉnh đã được cấp chỉ dẫn địa lý (quýt bắc Kạn, hồng không hạt, miến dong), nhãn hiệu tập thể (gạo Bao thai Chợ Đồn, Khẩu nua lếch Ngân Sơn) hoặc có sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ... do vậy sản phẩm nông nghiệp của tỉnh đã dần xây dựng được thương hiệu trên thị trường trong và ngoài tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT về chương trình phối hợp phát triển cung cấp rau, thịt an toàn cho thành phố Hà Nội giữa thành phố Hà Nội và 21 tỉnh, thành phố đồng bằng bắc bộ, trung du, miền núi phía bắc, tỉnh Bắc Kạn đã tích cực tham gia từ những ngày đầu, UBND tỉnh Bắc Kạn đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT tham gia Ban điều phối, là đầu mối về lĩnh vực nông nghiệp.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT đã giao Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm; tăng cường thanh kiểm tra giám sát công tác quản lý chất lượng an



*HTX Yến Dương giới thiệu sản phẩm của huyện Ba Bể tại TP Bắc Kạn*

toàn thực phẩm. Từ đó, lĩnh vực an toàn thực phẩm đã được các cấp, các ngành và người sản xuất, tiêu dùng quan tâm hơn. Nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh đã dần thay đổi phương thức sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất để tạo ra sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu và thị hiếu người tiêu dùng.

Hoạt động xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại sản phẩm cũng được thực hiện, có 46 tổ chức kinh tế được hỗ trợ thiết kế mẫu mã, bao bì sản phẩm, 02 cơ sở được hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm. Qua đó, bao bì mẫu mã từng bước được nâng cao, phù hợp với

yêu cầu của thị trường; Hàng năm, tỉnh đã tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại với quy mô lớn ở trong và ngoài tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh của tỉnh tìm kiếm đối tác để kết nối, hợp tác đầu tư và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, góp phần vào việc phát triển các sản phẩm nông sản theo hướng hiện đại và bền vững, cụ thể: Hội nghị kết nối cung cầu, quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm nông sản tỉnh Bắc Kạn (năm 2017); Tuần lễ giới thiệu sản phẩm quả (cam, quýt, hồng không hạt, bí xanh thơm) và sản phẩm nông sản sạch của tỉnh tại Hà Nội (năm 2018, 2019, 2020).

Công tác quảng cáo, tiếp thị sản phẩm nông sản của tỉnh đã được quan tâm, thực hiện thông qua việc xây dựng các video clip giới thiệu các sản phẩm OCOP của tỉnh. Hỗ trợ xây dựng thành công 2 điểm trưng bày, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản tỉnh Bắc Kạn tại thành phố Bắc Kạn và huyện Ba Bể.

Bên cạnh đó, nhận thức được tầm quan trọng của Chương trình mỗi xã phường một sản phẩm - OCOP, tỉnh đã tập trung chỉ đạo, tuyên truyền, tổ chức thực hiện. Sau 3 năm (2018-2020) triển khai, thực hiện, toàn tỉnh có 131 sản phẩm OCOP (13 sản phẩm đạt 4 sao, 118 sản phẩm đạt 3 sao), vượt so với mục tiêu đề ra; đã có 56 sản phẩm được đăng bán trên sàn giao dịch điện tử Shopee, Lazada, Sendo, Tiki, Voso...; 09 sản phẩm được ký kết tiêu thụ với Trung tâm thương mại BigC - Hà Nội. Đặc biệt, sản phẩm Miến dong của Hợp tác xã Tài Hoan đã được xuất khẩu sang Cộng hòa Séc, mở ra cơ hội tiếp cận thị trường xuất khẩu cho sản phẩm nông sản của tỉnh Bắc Kạn.

Giai đoạn 2018 - 2020, ước tính Bắc Kạn cung cấp cho thành phố Hà Nội với tổng sản lượng trên 1.200 tấn nông sản các loại bao gồm: Bí thơm 250 tấn, rau đặc sản 6 tấn, gạo 50 tấn, măng khô 4 tấn, chè 2 tấn, trà giao cổ lam và trà ướp đấng rừng 0,5 tấn, nấm hương

10 tấn, mộc nhĩ trên 3 tấn, miến dong 100 tấn, bún phở khô 10 tấn, chân giò hầm và khâu nhục 5 tấn, lạp sườn treo gác bếp trên 20 tấn, cơm cháy gạo nếp 35.000 gói. Ngoài ra, còn một số sản phẩm khác như: Mật ong, mứt mật khô, trám đen om sắn, tinh dầu quế, hồi, sả và rượu,...

Như vậy có thể đánh giá được những năm qua cơ bản nông sản của Bắc Kạn đã có cơ hội đưa vào thị trường của thành phố Hà Nội, tuy nhiên số lượng vẫn còn rất khiêm tốn. Nhiều sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp và trung tâm thương mại về số lượng, chất lượng, mẫu mã.

Bên cạnh những kết quả đạt được, đối với sản xuất và cung ứng nông sản của Bắc Kạn vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như số điểm cung ứng hàng không ổn định, phụ thuộc vào sức tiêu thụ cũng như cạnh tranh về giá, mẫu mã,... của cùng loại sản phẩm với các tỉnh bạn; sản lượng sản phẩm nông lâm thủy sản của các cơ sở sản xuất phần lớn còn nhỏ lẻ, chưa đáp ứng được nhu cầu về số lượng, ổn định về mẫu mã, chất lượng nông sản. Đặc biệt một số cơ sở sản xuất đảm bảo các tiêu chí về chất lượng sản phẩm ký kết được hợp đồng tiêu thụ nhưng năng lực sản xuất không đáp ứng; mặc dù giá bán sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cao hơn sản phẩm

thông thường nhưng do sản xuất nông nghiệp của Bắc Kạn hiện nay vẫn mang tính nhỏ lẻ, phân tán, các hộ sản xuất mặc dù đã có liên kết nhóm hộ, liên kết trong các hợp tác xã nhưng hoạt động của các HTX nông nghiệp vẫn hoạt động theo phương thức truyền thống, nhiều sản phẩm còn phụ thuộc vào mùa vụ, chưa tổ chức lại sản xuất, chưa chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng dẫn đến khó khăn trong công tác tiêu thụ sản phẩm, dẫn đến tình trạng khan hiếm hàng đầu vụ, dư thừa hàng ở giữa vụ.

Để tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm nông sản cung cấp cho thành phố Hà Nội trong giai đoạn 2021 - 2025, cần phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, ngành chuyên môn các cấp cần nỗ lực triển khai các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật, vận động người dân tổ chức lại sản xuất; hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm, sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn...; tăng cường xúc tiến thương mại và giới thiệu sản phẩm nông sản... nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất, quảng bá sản phẩm nông sản Bắc Kạn đến với thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận./

**Hồng Thắng**

## BẮC KẠN VÀO MÙA THU HOẠCH BÍ XANH THƠM

Vụ xuân năm 2021, tổng diện tích trồng bí xanh thơm trên địa bàn tỉnh là 126 ha, tập trung tại các xã Địa Linh, Yến Dương, Chu Hương, Mỹ Phương và Thượng Giáo - huyện Ba Bể, hiện nay cây bí xanh thơm đang bắt đầu thu hoạch.

Với tổng diện tích 126 ha, năng suất ước đạt 400 tạ/ha, sản lượng bí xanh thơm trên địa bàn toàn tỉnh ước đạt trên 5.000 tấn. Một số diện tích đã được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, sản phẩm hữu cơ và bí xanh thơm Ba Bể đã được công nhận sản phẩm OCOP.

Bí xanh thơm là cây trồng đặc sản bản địa của huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Trái bí có dáng thon dài, vỏ dày và cứng; toàn bộ thân, lá, hoa và quả có mùi thơm đặc trưng. Quả bí khi chế biến có độ dẻo, mùi thơm, vị đậm, ngọt béo; là món ăn bổ dưỡng rất tốt cho sức khỏe nên được rất nhiều khách hàng trong cả nước ưa thích. Hiện nay, có 2 Hợp tác xã đã ký hợp đồng bao tiêu cho 40 ha trồng bí xanh, trong đó Hợp tác xã



*Người dân thu hoạch bí xanh thơm tại xã Địa linh, huyện Ba Bể*

Nhung Lũy ký kết bao tiêu 23 ha, Hợp tác xã Yến Dương ký kết bao tiêu 17 ha, giá tiêu thụ dao động từ 8.000 - 12.000 đồng/kg. Các hợp tác xã đã kết nối để đưa sản phẩm bí xanh tiêu thụ tại nhiều đại lý, cửa hàng thực phẩm sạch, chuỗi siêu thị và thông qua các nhà phân phối ở các tỉnh, thành phố lớn trong cả nước.

***Nông Thị Cúc***

## BỆNH VIÊM DA NỔI CỤC TRÊN ĐÀN TRÂU, BÒ VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG

### 1. Bệnh Viêm da nổi cục

- Bệnh Viêm da nổi cục còn được gọi là bệnh Da sần, là bệnh truyền nhiễm do một loại vi rút thuộc họ *Poxviridae* gây ra trên trâu, bò. Vi rút Viêm da nổi cục không lây nhiễm và không gây bệnh trên người.

- Đường truyền lây bệnh chủ yếu qua côn trùng đốt như muỗi, ruồi, ve, mòng.. bệnh cũng có thể lây truyền do vận chuyển trâu, bò mang mầm bệnh, sử dụng chung máng uống, khu vực cho ăn, sữa, tinh dịch và qua tiếp xúc trực tiếp. Bệnh thường xảy

ra theo mùa, chủ yếu vào những tháng có thời tiết ẩm, khi côn trùng hoạt động mạnh và phong phú nhất, gia súc mắc bệnh gây thiệt hại về năng suất do sản lượng sữa giảm mạnh, giảm khả năng sinh sản, sảy thai, tổn thương da, giảm tăng trọng, gia súc có thể chết, gây tổn thất về kinh tế do hạn chế vận chuyển và thương mại.

## 2. Tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Bệnh VDNC xuất hiện lần đầu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, ngày 08/11/2020 ổ dịch đầu tiên xảy ra tại thôn Bó Lếch, Nà Lạn thuộc xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn, đến ngày 22/6/2021 dịch đã xảy ra tại 759 hộ, tại 267 thôn, thuộc 68 xã của 08/08 huyện, thành phố làm tổng số 1.752 con trâu, bò mắc bệnh, trong đó số chết và tiêu hủy là 96 con. Dự báo trong thời gian tới bệnh VDNC sẽ tiếp tục lây lan ra diện rộng, nhất là trong điều kiện thời tiết thay đổi, môi trường thuận lợi cho các loại vet-tơ truyền bệnh phát triển như ruồi, muỗi, ve, mòng...

## 3. Các biện pháp phòng, chống dịch

Trước diễn biến phức tạp của dịch VDNC trâu, bò trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT và theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, yêu cầu cả hệ thống chính trị phải vào cuộc, tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch VDNC, nhằm giảm thiểu thiệt hại cho người chăn nuôi. Ngày 20/4/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã



*Cán bộ Chi cục Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn tiêm phòng bệnh VDNC tại huyện Chợ Đồn*

ban hành Kế hoạch số 223/KH-UBND về việc triển khai tiêm phòng bệnh VDNC trên trâu, bò trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, ngoài việc cấp phát các loại tờ rơi, tờ gấp, áp phích tuyên truyền về phòng, chống dịch VDNC, Chi cục Chăn nuôi và Thú y đã ban hành Hướng dẫn số 245/HD-CNTY ngày 19/5/2021 về kỹ thuật tiêm phòng vắc xin Viêm da nổi cục và cách xử lý trâu, bò bị phản ứng sau tiêm phòng vắc xin.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y đang triển khai thực hiện các thủ tục để mua vắc xin, cấp phát cho các địa phương tiêm phòng, đồng thời cử cán bộ chuyên môn đến các huyện, thành phố hướng dẫn kỹ thuật tiêm phòng và biện pháp xử lý phản ứng sau tiêm phòng cho hệ thống thú y các huyện, thành phố, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo hạn chế thấp nhất mọi rủi ro cho người chăn nuôi.

***Nông Quang Hải***

## **UBND TỈNH TỔ CHỨC BUỔI LÀM VIỆC VỚI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NGHE BÁO CÁO VÀ NẮM TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP TỈNH BẮC KẠN**

**N**gày 05/5/2021, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đỗ Thị Minh Hoa đã chủ trì buổi làm việc với Sở Nông nghiệp và PTNT nghe báo cáo và nắm tình hình triển khai các Kế hoạch thực hiện Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Cùng dự có lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, lãnh đạo và chuyên viên các đơn vị: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, Trung tâm Khuyến nông tỉnh, phòng Kế hoạch - Tài chính.

Tại buổi làm việc, lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT đã báo cáo tiến độ triển khai các Kế hoạch thực hiện Đề án. Theo đó trên cơ sở các mục tiêu của Đề án, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu, đề xuất đưa một số chỉ tiêu phát triển nông nghiệp vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; thành lập được 04 tổ giúp việc triển khai thực hiện Kế hoạch; UBND các huyện, thành phố đã xây dựng kế hoạch thực hiện tại địa phương... Sở Nông nghiệp và PTNT cũng báo cáo một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các Kế hoạch như một số huyện chưa ban hành kế hoạch chi tiết theo từng lĩnh vực để tổ chức, thực hiện; các địa phương chưa có kinh phí

để triển khai thực hiện các kế hoạch trong năm 2021; diện tích đất canh tác phần lớn là nhỏ lẻ, manh mún nên việc xây dựng mô hình gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với các mô hình về phát triển trồng trọt, mô hình phát triển nông lâm, nghiệp gắn với phát triển du lịch...

Phó Chủ tịch UBND tỉnh kết luận, để triển khai có hiệu quả các Kế hoạch thực hiện Đề án, yêu cầu Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, tham mưu Hội nghị triển khai Nghị quyết số 10-NQ/TU, Đề án và 06 kế hoạch thực hiện Đề án từ cấp tỉnh đến cấp xã bằng hình thức trực tuyến; rà soát, kiện toàn lại các Tổ giúp việc, giao nhiệm vụ cụ thể đến từng cá nhân, đơn vị, trong đó có sự tham gia của lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở, mỗi Tổ giúp việc bố trí ít nhất 01 thành viên là lãnh đạo, viên chức thuộc Trung tâm Khuyến nông tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan rà soát, đánh giá tất cả các chính sách của Trung ương, tỉnh đã ban hành có liên quan đến hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp; tham mưu, đề xuất xây dựng các chính sách mới của tỉnh (nội dung của chính sách phải gắn với mục tiêu của Nghị quyết số 10-NQ/TU, Đề án và các kế hoạch), báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh theo quy định.

***Nông Thị Cúc***

## HTX TÀI HOAN XUẤT KHẨU MIẾN DONG ĐỢT 2 SANG THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU

**N**gày 4/5/2021, HTX Tài Hoan (Thôn Chè Cọ, xã Côn Minh, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn) đã xuất khẩu miến dong đợt 2 sang thị trường Châu Âu với sản lượng 10,5 tấn.

HTX Tài Hoan thành lập năm 2018 với ngành nghề chính là chế biến và kinh doanh miến dong. HTX có 12 thành viên với tổng số vốn điều lệ 5 tỷ đồng. HTX được thành lập với mục tiêu cao nhất “Vì thành viên phục vụ” trong mọi hoạt động của HTX, mang lại lợi ích vật chất và tinh thần cho tất cả các thành viên, tập thể và cộng đồng. Sản phẩm Miến dong là một trong những sản phẩm chủ lực của tỉnh Bắc Kạn. Đối với HTX Tài Hoan, sản phẩm miến dong đạt chứng nhận sản phẩm OCOP 4 sao cấp tỉnh, được sản xuất theo chuỗi giá trị từ trồng đến tiêu thụ, nguyên liệu chủ yếu là bột dong riêng được trồng trên địa bàn Huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. HTX tổ chức thu mua cho 600 hộ dân với giá cam kết 2.200đ/kg củ dong riêng. Năm 2020, sản lượng miến dong tiêu thụ trên thị trường đạt 250 tấn, doanh thu đạt 15 tỷ đồng, thu nhập thành viên đạt 7 triệu đồng/người/tháng. Năm 2021, HTX dự kiến nâng sản lượng miến dong lên 300 tấn.



*Sản phẩm miến dong HTX Tài Hoan xuất khẩu sang thị trường Châu Âu*

Tháng 7/2020, Hợp tác xã Tài Hoan chính thức ký kết hợp đồng với Công ty DALAT Spol.s.r.o xuất khẩu 5,3 tấn miến dong sang Praha, Cộng hòa Séc. Phát huy kết quả năm 2020, ngày 4/5/2021, HTX Tài Hoan đã xuất khẩu miến dong đợt 2 sang thị trường Châu Âu với sản lượng 10,5 tấn. Đây là lần đầu tiên, một sản phẩm nông sản của Bắc Kạn vươn tới thị trường châu Âu. Cũng trong tháng 5/2021, sản phẩm Miến dong của HTX Tài Hoan đã được Hội đồng OCOP Quốc gia đã đánh giá là sản phẩm đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt OCOP 5 sao./

**Nguyễn Huế**

## QUY TRÌNH CẤP MÃ SỐ VÙNG TRỒNG

**M**ã số vùng trồng là mã số định danh cho một vùng trồng trọt nhằm theo dõi và kiểm soát tình hình sản xuất; kiểm soát chất lượng sản phẩm; truy xuất nguồn gốc sản phẩm cây trồng.

Mã số vùng trồng là điều kiện cần thiết, bắt buộc đối với những thị trường xuất khẩu khó tính điển hình là Úc, Mỹ, Trung Quốc,...

Qua rà soát, hiện nay tỉnh Bắc Kạn chưa có diện tích cây trồng được cấp mã số vùng trồng; các loại rau, quả chủ yếu phục vụ trong nước. Tuy nhiên, thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trong giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2035, các loại rau, quả sản xuất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn có cơ hội xuất khẩu cũng như tiêu thụ tại những thị trường có yêu cầu



khắc khe về chất lượng thì việc cấp mã số vùng trồng là cần thiết.

**Để được cấp mã số vùng trồng, vùng trồng đó phải đáp ứng các điều kiện cần thiết như sau:**

- Áp dụng thực hành nông nghiệp tốt, trong đó lưu ý đến công tác ghi chép nhật ký canh tác. Nhật ký canh tác phải được lưu trữ, bảo quản tốt để phục vụ công tác truy xuất nguồn gốc khi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra.

- Về diện tích: Đối với cây ăn quả tối thiểu 10ha; đối với rau gia vị thì tùy theo diện tích thực tế của nhà lưới/nhà kính và yêu cầu của nước nhập khẩu; đối với các cây trồng khác phải tuân theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

- Vùng trồng cần đảm bảo kiểm soát sinh vật gây hại ở mức độ phổ biến thấp và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của nước nhập khẩu

- Ngoài ra, còn một số yêu cầu khác tùy thuộc vào thị trường nhập khẩu và loại sản phẩm nông sản mục tiêu.

**Các bước cấp mã số vùng trồng:**

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp mã số vùng trồng gửi tờ khai kỹ thuật (theo mẫu có sẵn) và các thông tin cần thiết về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

Tờ khai kỹ thuật gồm: Thông tin liên lạc, tên vùng trồng, loại cây trồng, thị trường xuất khẩu, diện tích vùng trồng, số hộ dân tham gia sản xuất trong vùng trồng...

Tài liệu kèm theo gồm: Danh sách các hộ nông dân trong vùng kèm diện tích; cam kết tham gia tuân thủ các quy định của thị trường nhập khẩu của hộ nông dân hoặc văn bản đồng ý liên kết với đơn vị đứng tên vùng trồng...; bản sao giấy chứng nhận VietGap/Global Gap (nếu có).

Bước 2: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực địa tại vùng trồng. Trong trường hợp vùng trồng chưa đáp ứng được đầy đủ các tiêu chuẩn thì Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật sẽ chỉ đạo các biện pháp khắc phục và tiến hành kiểm tra lại theo đề nghị của vùng trồng.

Sau khi kiểm tra, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật gửi báo cáo kết quả kiểm tra vùng trồng và hồ sơ đề nghị cấp mã số về Cục Bảo vệ thực vật.

Bước 3: Nhận được hồ sơ, Cục Bảo vệ thực vật tiến hành thẩm định và cấp mã số cho vùng trồng đạt yêu cầu; đồng thời gửi thông tin chi tiết mã số đã cấp cho nước nhập khẩu.

Khi được nước nhập khẩu phê duyệt, Cục Bảo vệ thực vật sẽ thông báo và gửi mã số cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật để chủ động quản lý và giám sát vùng trồng đã được cấp mã số.

Bước 4: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật gửi thông báo bằng văn bản cho tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số về mã số đã được cấp.

**Phạm Thị Thu**

**KẾT QUẢ KIỂM TRA CÁC MÔ HÌNH TRÌNH DIỄN GIỐNG VỤ XUÂN NĂM 2021**

**T**rong vụ Xuân năm 2021, trên địa bàn tỉnh có 04 công ty sản xuất, kinh doanh giống cây trồng đang triển khai thực hiện 10 mô hình trình diễn các giống lúa, để đánh giá khả năng phù hợp, mức độ thích ứng của giống

với điều kiện sản xuất, điều kiện thời tiết của tỉnh Bắc Kạn; các mô hình thực hiện với quy mô từ 1.000-5.000 m<sup>2</sup> trên địa bàn các huyện Ba Bể, Bạch Thông, Chợ Đồn, Ngân Sơn, thành phố Bắc Kạn.



*Cán bộ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật kiểm tra mô hình giống lúa lai QL301 tại thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn*

Cuối tháng 5, Chi cục Trồng trọt và BVTV đã tổ chức Đoàn kiểm tra các mô hình trình diễn. Tại thời điểm kiểm tra, các giống lúa đang giai đoạn trổ bông – phơi màu – chắc xanh,

cây sinh trưởng, phát triển tương đối tốt, sâu bệnh gây hại nhẹ. Riêng giống lúa LP 1601 tại thôn Nà Khuổi xã Thượng Giáo huyện Ba Bể, đang giai đoạn đứng cái có mật độ rầy lưng trắng gây hại cao ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây lúa.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra thực địa các mô hình, Chi cục Trồng trọt và BVTV đề nghị các công ty, đơn vị có mô hình trên địa bàn tỉnh tiếp tục theo dõi, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại trên các giống lúa để đảm bảo năng suất theo kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, theo dõi các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất của các giống lúa thực hiện mô hình trong giai đoạn lúa chín để đánh giá chính xác mức độ phù hợp cũng như tiềm năng cho năng suất của giống lúa./.

**Hà Quang Vũ**

## **PHẠT TIỀN TỪ 40 - 80 TRIỆU ĐỒNG NẾU SỬ DỤNG SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT CHẾT DO BỆNH, DỊCH BỆNH ĐỂ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM**

Che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, chết do bệnh truyền nhiễm làm lây lan dịch bệnh động vật; tiêu hủy không đúng quy định hoặc không tiêu hủy động vật mắc bệnh, chết, sản phẩm động vật mang mầm bệnh thuộc diện phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật là hành vi bị nghiêm cấm trong chăn nuôi.

Theo quy định của điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm thì việc sử dụng động vật chết do bệnh, dịch bệnh hoặc chết không rõ nguyên nhân, bị tiêu hủy để sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm cũng là hành vi bị nghiêm cấm.

Tại Điều 4 Nghị định 115/2018/NĐ-CP quy định, việc sử dụng sản phẩm động vật chết do

bệnh, dịch bệnh hoặc động vật bị tiêu hủy theo quy định của pháp luật để chế biến thực phẩm hoặc cung cấp, bán thực phẩm có thể bị phạt tiền từ 40-50 triệu đồng nếu sản phẩm có trị giá dưới 10 triệu đồng; đối với trường hợp sản phẩm có trị giá trên 10 triệu đồng có thể bị phạt tiền ở mức 80-100 triệu đồng.

Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 6 Nghị định 90/2017/NĐ-CP cơ sở chăn nuôi có thể bị “Phạt tiền từ 06-08 triệu đồng” đối với trường hợp “Tiêu hủy không đúng quy định hoặc không tiêu hủy động vật mắc bệnh, chết, sản phẩm động vật mang mầm bệnh thuộc diện phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật”./.

**Hồng Thắng**

## MÔ HÌNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐẦU TIÊN TẠI XÃ QUẢNG KHÊ, HUYỆN BA BỂ

Vụ xuân 2021, với việc triển khai thực hiện trồng dưa lưới trong nhà lưới, Hợp tác xã (HTX) Phúc Ba (thôn Nà Hai, xã Quảng Khê, huyện Ba Bể) là đơn vị đi tiên phong trong việc ứng dụng khoa học trong sản xuất tại xã Quảng Khê. Mô hình trồng dưa trong nhà lưới của HTX là mô hình nông nghiệp công nghệ cao đầu tiên trên địa bàn xã.

Theo kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, HTX Phúc Ba là một trong bảy HTX được UBND tỉnh phê duyệt tham gia mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao năm 2020, được hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020. Theo đó, HTX Phúc Ba đã được hỗ trợ 300 triệu đồng xây dựng nhà lưới trồng rau, củ, quả.

Từ kinh phí được hỗ trợ, HTX đã đối ứng kinh phí để xây dựng hệ thống nhà lưới với diện tích 3.000 m<sup>2</sup>, ánh sáng, nhiệt độ, hệ thống phun nước tự động nhỏ giọt với tổng kinh phí gần 1 tỷ đồng. Vụ xuân năm 2021, HTX đã trồng vụ dưa lưới đầu tiên trong nhà lưới. Nhờ quy trình chăm sóc, hệ thống nhà lưới đảm bảo nên cây dưa phát triển tốt. Sau 4 tháng đem trồng, đến nay, lứa quả đầu tiên đã cho thu hoạch. Bình quân, mỗi quả dưa có trọng lượng từ 1,8 đến 2,5 kg. Theo ước tính, với 3000 m<sup>2</sup> trồng 6000 gốc dưa, lứa dưa đầu tiên sẽ đạt sản lượng hơn 10 tấn quả.

Theo ông Lý Phúc Ba - Giám đốc HTX Phúc Ba, hiện nay vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm được đưa lên hàng đầu trong sản xuất rau, củ,

quả. Chính vì vậy, sau khi tìm hiểu, nhận thấy việc sản xuất rau, củ, quả trong nhà lưới đảm bảo an toàn nên HTX đã gửi hồ sơ về tỉnh đăng ký tham gia mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao năm 2020. Cùng với kinh phí được hỗ trợ, HTX đã quyết định đầu tư nhà lưới trồng rau, quả để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Có nhà lưới, HTX quyết định trồng thử nghiệm vụ dưa lưới đầu tiên trong vụ xuân 2021.

Ông Lý Phúc Ba chia sẻ, gia đình ông và các thành viên HTX đã có kinh nghiệm trồng dưa lê, dưa hấu từ năm 2010 và đến nay, vụ xuân 2021, HTX vẫn thực hiện 7 ha dưa hấu, dưa lê. Tuy nhiên, đối với dưa lưới nếu không trồng trong nhà lưới sẽ không thành công vì dưa lưới đòi hỏi kỹ thuật chăm sóc cao hơn các loại dưa khác.

Cũng theo ông Ba, dưa lưới là loại cây ngắn ngày, phát triển rất nhanh nên đòi hỏi người trồng phải am hiểu đặc tính sinh trưởng và thường xuyên theo dõi, kiểm tra để kịp thời bổ sung chất dinh dưỡng đúng thời điểm. Với mong muốn tạo ra sản phẩm sạch, bảo đảm chất lượng, HTX đã giảm lượng phân bón hóa học và thay vào đó là nguồn phân hữu cơ, sử dụng các loại thuốc sinh học để diệt trừ sâu bọ, côn trùng gây hại cây trồng.

Do là vụ đầu tiên trồng nên HTX còn lúng túng trong việc kết nối tiêu thụ sản phẩm, sản phẩm chủ yếu được HTX bán lẻ ra thị trường. Trước thực trạng đó, để nâng cao giá trị sản phẩm, HTX Phúc Ba đã được Liên hiệp HTX Nông dược và Du lịch cộng đồng Bắc Kạn hỗ trợ kết nối, tiêu thụ sản phẩm tại các thị trường ngoài tỉnh.

Tuy mới triển khai, song từ thực tế hiệu quả ban đầu của mô hình trồng dưa trong nhà lưới của HTX Phúc Ba đã mở ra triển vọng cho việc áp dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp ở Quảng Khê. Việc người nông dân ở một xã vùng cao có thể thực hiện sản xuất rau an toàn, đạt tiêu chuẩn VietGap

sẽ hạn chế tình trạng sản xuất manh mún, tạo hướng đi bền vững trong sản xuất nông nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, xóa đói giảm nghèo và tăng thu nhập cho nông dân./.

**Hương Dịu**

## **MÔ HÌNH SẢN XUẤT NGÔ NGỌT GẮN VỚI LIÊN KẾT TIÊU THỤ SẢN PHẨM TẠI NGÂN SƠN**

**Đ**ể phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Ngân Sơn. Vụ Xuân năm 2021, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Ban quản lý Dự án hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP), UBND huyện Ngân Sơn triển khai Mô hình sản xuất Ngô ngọt gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại xã Thuận Mang, huyện Ngân Sơn. Mô hình thực hiện theo cơ chế tổ hợp tác của Dự án CSSP, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bắc Kạn phối hợp triển khai thực hiện mô hình, hỗ trợ xây dựng hợp đồng liên kết với các đơn vị cung ứng vật tư phân bón đầu vào, đơn vị bao tiêu sản phẩm và hỗ trợ tập huấn kỹ thuật theo giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây; UBND huyện Ngân Sơn chỉ đạo Phòng Nông nghiệp & PTNT, UBND xã phối hợp thực hiện.

Mô hình được triển khai với 08 tổ hợp tác, diện tích 16ha với hơn 100 hộ dân tham gia. Trước khi gieo trồng các hộ dân tham gia mô hình đều được tập huấn quy trình sản xuất thâm canh ngô ngọt (gồm các giống Hibrix53; Hibrix58 và hai mũi tên đỏ) và tiêu chí thu mua sản phẩm đầu ra của Công ty TNHH Thương Mại Lộc Điền (số 58, đường 18D, khu phố 10, phường Bình

Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

Kết quả mô hình cho thấy, giống ngô ngọt sinh trưởng phát triển tốt, dễ trồng, dễ chăm sóc, thời gian sinh trưởng ngắn 75-85 ngày, cây cứng khỏe, bộ rễ chân kiềng lan rộng nên khả năng chống đổ tốt, hạt ngô màu vàng đẹp, hạt bóng đầy cùi, thẳng hàng, vị trí đóng bắp thấp, lá bi xanh, chất lượng ăn ngon mềm và ngọt. Khi thu hoạch cây vẫn có màu xanh đậm nên có thể tận dụng làm thức ăn cho gia súc. Năng suất ngô trung bình từ 12-15 tấn/ha, toàn bộ sản phẩm được Công ty TNHH Lộc Điền thu mua với giá 3.500đ/kg. Hoạch toán kinh tế đầu tư trồng 1ha ngô ngọt chi phí về giống, phân bón, thuốc BVTV khoảng 16 triệu đồng, trừ các khoản chi phí đầu tư người dân có thu lãi khoảng 26-36,5 triệu đồng/ha.

Từ kết quả đạt được, mô hình trồng ngô ngọt gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm đã nâng cao thu nhập cho các hộ dân tham gia, được chính quyền địa phương và người dân đánh giá cao, trong những năm tiếp theo cần khuyến cáo, nhân rộng và liên kết sản xuất trồng ngô ngọt trên các địa phương có đất trồng phù hợp./.

**Nguyễn Ninh**

## *Mùa gặt quê tôi*

Công chăm sóc mấy tháng trời  
Hôm nay lúa trả công người thật vui  
Cánh đồng lúa chín vàng tươi  
Cả làng háo hức nụ cười râm ran  
Đồng xa tiếng máy nổ vang  
Tiếng xe chở lúa rộn ràng thôn quê  
Mồ hôi lưng áo tràn trề  
Tiếng cười vang khắp đường về xóm thôn  
Lúa vàng trải khắp đường thôn  
Lúa phơi ngoài ngõ, lúa trên sân nhà  
Màu vàng trải khắp quê ta  
Vào mùa gặt mới nhà nhà vui tươi  
Đói nghèo xưa đã xa vời  
Giờ đây chỉ có tiếng cười tiếng ca  
Mừng cho đất nước nở hoa  
Mừng cho thôn xóm quê nhà ấm no  
Nhà nhà xe máy, ô tô  
Quê hương luôn rợp bóng cờ vàng sao.

**Bàn Như Thanh**



## MỤC LỤC

### CHỦ TRƯỞNG - CHÍNH SÁCH

- |  |     |
|--|-----|
| 1. Phương án sản xuất vụ mùa năm 2021  | Tr1 |
| 2. Chỉ đạo sản xuất, cơ cấu giống vụ mùa năm 2021                                      | Tr5 |
| 3. Nghị quyết về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung... | Tr7 |

### KHOA HỌC - KỸ THUẬT, TIN HOẠT ĐỘNG

- |   |         |
|---|---------|
| 4. Hướng dẫn kỹ thuật và chăm sóc cây ngô ngọt                              | Tr10    |
| 5. Kỹ thuật phòng, chống một số bệnh hại cây có múi                         | Tr11    |
| 6. Kỹ thuật gieo, cấy và chăm sóc lúa vụ mùa                                | Tr13    |
| 7. Định hướng xây dựng HTX kiểu mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn               | Tr15    |
| 8. Người phụ nữ phát triển sản phẩm từ dược liệu và giữ gìn bản sắc dân tộc | Tr16    |
| 9. Trang tin hoạt động  | Tr17-26 |
| 10. Trang văn nghệ  | Tr27    |

## BẢN TIN

## KHUYẾN NÔNG BẮC KẠN

Phát hành năm 2021: 4 số; Mỗi quý 1 số vào các tháng 3, 6, 9, 12.

### NỘI DUNG:

- Thông tin những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, định hướng phát triển nông lâm nghiệp.
- Phản ánh các hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh. Phản ánh các kỹ thuật mới đang được áp dụng trong các lĩnh vực: Trồng trọt, chăn nuôi - thú y, lâm nghiệp, tín dụng... Phản ánh các gương sản xuất nông lâm nghiệp giỏi, các mô hình tốt, các kinh nghiệm sản xuất và công tác khuyến nông. Thông tin giá cả thị trường liên quan đến sản xuất nông lâm nghiệp.

### THỂ LỆ GỬI BÀI:

- Bài viết phải rõ ràng, sạch sẽ, số liệu chính xác, ảnh, hình vẽ có chú thích cụ thể.
  - Ghi rõ họ tên, địa chỉ người gửi.
- Các bài, ảnh được đăng tác giả được hưởng nhuận bút theo quy định.
- Các bài viết, ảnh... không được đăng BBT không gửi trả lại bản thảo.

### ĐỊA CHỈ GỬI VỀ:

Phòng Thông tin Tổng hợp - Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bắc Kạn, tổ 9 phường Phùng Chí Kiên - TP Bắc Kạn - tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: 0209.3875.652

Email: ttnn@backan.gov.vn

Rất mong các độc giả, cán bộ, nông dân tham gia bài viết, gửi bài cho BBT  
*Cảm ơn sự hợp tác của quý độc giả./.*

# HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG



Mô hình chăm sóc, phòng chống sâu bệnh hại nhằm nâng cao năng suất, chất lượng hồng không hạt Bắc Kạn tại thôn Nà Chom, xã Quảng Khê



Cán bộ Trung tâm khuyến nông hướng dẫn kỹ thuật ủ chua thức ăn cho gia súc tại xã Thuận Mang, huyện Ngân Sơn

# MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG TRONG CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG

*Cán bộ Trung tâm  
khuyến nông hướng  
dẫn kỹ thuật phòng  
trừ sâu bệnh hại  
bí xanh tại xã Yến  
Dương, huyện Ba Bể.*



*Ông Lương Đình Hùng,  
Thành viên HTX Nông  
nghiệp thanh niên Như  
Cổ giới thiệu Mô hình  
trồng cây dưa lưới tại xã  
Như Cổ, huyện Chợ Mới*

## KHUYẾN NÔNG **BẮC KẠN**

**ĐỊA CHỈ:** Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên,  
TP Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn  
ĐT: 02093.875.652;  
Email: ttkn.nn@backan.gov.vn;

**CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:**  
Thạc sĩ Hoàng Văn Hùng

**GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ:** 02/GP-XBBT, ngày 26 tháng 01 năm 2021  
do Sở Thông tin & Truyền thông Bắc Kạn cấp.  
Phát hành 4 số/năm.  
Số lượng in: 100 cuốn/số. Kích thước 19x27cm.

**CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG:**  
Ks Chu Thế Nam

**BIÊN TẬP & TRÌNH BÀY:**  
Ks Bế Ngọc Công  
Ks Nguyễn Thị Ninh